BỘ NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA

CÁC NGUYÊN TẮC VỀ VIỆC ÁP DỤNG LUẬT PHÁP QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI XU HƯỚNG TÌNH DỤC VÀ BẢN DẠNG GIỚI

Bản dịch tiếng Việt này được thực hiện bởi Thư Viện Giới (thuviengioi.pages.dev) bao gồm cả 2 phiên bản Bộ nguyên tắc Yogyakarta (2006) và Bộ nguyên tắc Yogyakarta cộng 10 (2017).

Bản tiếng Anh là văn bản gốc có giá trị pháp lý chuẩn xác. Các bản dịch chính thức có sẵn bằng tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.
Tháng 3 năm 2007

MỤC LỤC

• **Lời giới thiệu về Bộ Nguyên tắc Yogyakarta**
• **Lời nói đầu**
• **Nguyên tắc 1:** Quyền thụ hưởng phổ quát các quyền con người
• **Nguyên tắc 2:** Quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử
• **Nguyên tắc 3:** Quyền được công nhận trước pháp luật
• **Nguyên tắc 4:** Quyền sống
• **Nguyên tắc 5:** Quyền an toàn cá nhân
• **Nguyên tắc 6:** Quyền riêng tư
• **Nguyên tắc 7:** Quyền không bị tước đoạt tự do một cách tùy tiện
• **Nguyên tắc 8:** Quyền được xét xử công bằng
• **Nguyên tắc 9:** Quyền được đối xử nhân đạo trong khi bị giam giữ
• **Nguyên tắc 10:** Quyền không bị tra tấn và chịu sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục
• **Nguyên tắc 11:** Quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bóc lột, mua bán và buôn bán người
• **Nguyên tắc 12:** Quyền làm việc
• **Nguyên tắc 13:** Quyền hưởng an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác
• **Nguyên tắc 14:** Quyền có mức sống thỏa đáng
• **Nguyên tắc 15:** Quyền có nhà ở thỏa đáng
• **Nguyên tắc 16:** Quyền giáo dục
• **Nguyên tắc 17:** Quyền đạt được tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể
• **Nguyên tắc 18:** Bảo vệ khỏi sự lạm dụng y tế
• **Nguyên tắc 19:** Quyền tự do quan điểm và biểu đạt
• **Nguyên tắc 20:** Quyền tự do hội họp và lập hội ôn hòa
• **Nguyên tắc 21:** Quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo
• **Nguyên tắc 22:** Quyền tự do đi lại
• **Nguyên tắc 23:** Quyền tìm kiếm tị nạn
• **Nguyên tắc 24:** Quyền lập gia đình
• **Nguyên tắc 25:** Quyền tham gia vào đời sống công cộng
• **Nguyên tắc 26:** Quyền tham gia vào đời sống văn hóa
• **Nguyên tắc 27:** Quyền thúc đẩy nhân quyền
• **Nguyên tắc 28:** Quyền được khắc phục và đền bù hiệu quả
• **Nguyên tắc 29:** Trách nhiệm giải trình
• **Các khuyến nghị bổ sung**
• **Phụ lục: Danh sách các chuyên gia ký tên thông qua Bộ Nguyên tắc Yogyakarta**

LỜI GIỚI THIỆU VỀ BỘ NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA

Mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Tất cả các quyền con người đều mang tính phổ quát, phụ thuộc lẫn nhau, không thể chia cắt và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Xu hướng tính dục (1) và bản dạng giới (2) là những yếu tố cấu thành không thể tách rời của nhân phẩm và nhân tính ở mỗi con người, và không được phép trở thành cơ sở cho sự phân biệt đối xử hay lạm dụng.

Nhiều bước tiến đã đạt được nhằm đảm bảo rằng những người thuộc mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới có thể sống với nhân phẩm bình đẳng và sự tôn trọng mà tất cả mọi người đều có quyền được hưởng. Nhiều Quốc gia hiện đã có các đạo luật và hiến pháp bảo đảm quyền bình đẳng và không phân biệt đối xử mà không có bất kỳ sự phân biệt nào dựa trên cơ sở giới tính, xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Tuy nhiên, những hành vi vi phạm nhân quyền nhắm vào các cá nhân vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận của họ vẫn cấu thành một khuôn mẫu toàn cầu, ăn sâu bám rễ và gây quan ngại sâu sắc. Chúng bao gồm các vụ giết người ngoài vòng pháp luật, tra tấn và ngược đãi, tấn công tình dục và hiếp dâm, xâm phạm quyền riêng tư, giam giữ tùy tiện, từ chối cơ hội việc làm và giáo dục, cùng sự phân biệt đối xử nghiêm trọng liên quan đến việc thụ hưởng các quyền con người khác. Những vi phạm này thường bị làm cho trầm trọng hơn bởi trải nghiệm về các hình thức bạo lực, thù ghét, phân biệt đối xử và loại trừ khác, chẳng hạn như những hành vi dựa trên chủng tộc, tuổi tác, tôn giáo, khuyết tật, hoặc địa vị kinh tế, xã hội hay địa vị khác.

Nhiều Quốc gia và xã hội áp đặt các chuẩn mực về giới và xu hướng tính dục lên các cá nhân thông qua phong tục, pháp luật và bạo lực, đồng thời tìm cách kiểm soát cách thức họ trải nghiệm các mối quan hệ cá nhân cũng như cách họ tự nhận diện bản thân. Việc kiểm soát tính dục vẫn là một động lực chính đằng sau tình trạng bạo lực trên cơ sở giới và bất bình đẳng giới đang tiếp diễn.

Hệ thống quốc tế đã chứng kiến những bước tiến lớn hướng tới bình đẳng giới và bảo vệ khỏi bạo lực trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Thêm vào đó, các cơ chế nhân quyền chủ chốt của Liên Hợp Quốc đã khẳng định nghĩa vụ của các Quốc gia trong việc đảm bảo sự bảo vệ hiệu quả cho tất cả mọi người khỏi sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Tuy nhiên, phản ứng của quốc tế đối với các vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới vẫn còn rời rạc và thiếu nhất quán.

Để khắc phục những thiếu sót này, cần phải có một cách hiểu nhất quán về chế định toàn diện của luật nhân quyền quốc tế và việc áp dụng chế định đó vào các vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới. Việc hệ thống hóa và làm sáng tỏ các nghĩa vụ của Quốc gia theo luật nhân quyền quốc tế hiện hành là vô cùng cấp thiết nhằm thúc đẩy và bảo vệ tất cả các quyền con người cho tất cả mọi người trên cơ sở bình đẳng và không phân biệt đối xử.

Ủy ban Luật gia Quốc tế (ICJ) và Dịch vụ Quốc tế về Nhân quyền (ISHR), thay mặt cho một liên minh các tổ chức nhân quyền, đã thực hiện dự án xây dựng một bộ nguyên tắc pháp lý quốc tế về việc áp dụng luật pháp quốc tế đối với các vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới nhằm mang lại sự rõ ràng và tính gắn kết cao hơn cho các nghĩa vụ nhân quyền của các Quốc gia.

Một nhóm các chuyên gia nhân quyền uy tín đã soạn thảo, phát triển, thảo luận và tinh chỉnh các Nguyên tắc này. Sau hội nghị chuyên gia được tổ chức tại Đại học Gadjah Mada ở Yogyakarta, Indonesia từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 11 năm 2006, 29 chuyên gia uy tín đến từ 25 quốc gia với

nền tảng và chuyên môn đa dạng liên quan đến các vấn đề luật nhân quyền đã đồng thuận thông qua Bộ Nguyên tắc Yogyakarta về việc Áp dụng Luật Nhân quyền Quốc tế trong mối quan hệ với Xu hướng Tính dục và Bản dạng Giới.

Báo cáo viên của hội nghị, Giáo sư Michael O'Flaherty, đã có những đóng góp to lớn cho quá trình soạn thảo và hiệu đính Bộ Nguyên tắc. Sự cam kết và những nỗ lực không mệt mỏi của ông đóng vai trò then chốt đối với kết quả thành công của tiến trình này.

Bộ Nguyên tắc Yogyakarta đề cập đến một phạm vi rộng lớn các tiêu chuẩn nhân quyền và việc áp dụng chúng vào những vấn đề về xu hướng tính dục và bản dạng giới. Bộ Nguyên tắc khẳng định nghĩa vụ hàng đầu của các Quốc gia trong việc thực thi quyền con người. Mỗi Nguyên tắc đều đi kèm với các khuyến nghị chi tiết dành cho các Quốc gia. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng nhấn mạnh rằng mọi chủ thể đều có trách nhiệm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Do đó, các khuyến nghị bổ sung cũng được gửi tới các chủ thể khác, bao gồm hệ thống nhân quyền của Liên Hợp Quốc, các cơ quan nhân quyền quốc gia, giới truyền thông, các tổ chức phi chính phủ và các nhà tài trợ.

Các chuyên gia thống nhất rằng Bộ Nguyên tắc Yogyakarta phản ánh thực trạng hiện hành của luật nhân quyền quốc tế liên quan đến các vấn đề về xu hướng tính dục và bản dạng giới. Họ cũng nhìn nhận rằng các Quốc gia có thể phát sinh thêm những nghĩa vụ bổ sung khi luật nhân quyền tiếp tục phát triển.

Bộ Nguyên tắc Yogyakarta khẳng định các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế mang tính ràng buộc mà mọi Quốc gia đều phải tuân thủ. Chúng hứa hẹn về một tương lai khác biệt, nơi mọi con người sinh ra tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền đều có thể hiện thực hóa quyền bẩm sinh quý giá đó.

Ký tên: Sonia Onufer Corrêa (Đồng Chủ tịch) — Vitit Muntarbhorn (Đồng Chủ tịch)

> *Chú thích:*
> *(1) 'Xu hướng tính dục' được hiểu là khả năng của mỗi người trong việc có sự thu hút sâu sắc về mặt cảm xúc, tình cảm và tình dục, cũng như có quan hệ thân mật và tình dục với các cá nhân thuộc một giới khác, hoặc cùng giới, hoặc nhiều hơn một giới.*
> *(2) 'Bản dạng giới' được hiểu là trải nghiệm nội tại và cá nhân sâu sắc của mỗi người về giới, có thể tương ứng hoặc không tương ứng với giới tính được chỉ định khi sinh ra, bao gồm cả cảm nhận cá nhân về cơ thể (có thể bao gồm, nếu được tự do lựa chọn, việc điều chỉnh ngoại hình hoặc chức năng cơ thể bằng các biện pháp y tế, phẫu thuật hoặc biện pháp khác) và các biểu đạt giới khác, bao gồm trang phục, lời nói và cử chỉ.*

LỜI NÓI ĐẦU

CHÚNG TÔI, HỘI ĐỒNG CHUYÊN GIA QUỐC TẾ VỀ LUẬT NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ VÀ VỀ XU HƯỚNG TÍNH DỤC VÀ BẢN DẠNG GIỚI:

NHẮC LẠI RẰNG mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền, và mọi người đều có quyền được hưởng các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, xuất thân hoặc địa vị khác;

QUAN NGẠI RẰNG bạo lực, quấy rối, phân biệt đối xử, loại trừ, kỳ thị và định kiến đang nhắm vào các cá nhân ở tất cả các khu vực trên thế giới vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ, rằng những trải nghiệm này bị làm cho trầm trọng hơn bởi sự phân biệt đối xử dựa trên các cơ

sở bao gồm giới, chủng tộc, tuổi tác, tôn giáo, khuyết tật, tình trạng sức khỏe và kinh tế, và rằng những hành vi bạo lực, quấy rối, phân biệt đối xử, loại trừ, kỳ thị và định kiến đó làm tổn hại đến sự toàn vẹn và nhân phẩm của những người phải hứng chịu những sự lạm dụng này, có thể làm suy yếu cảm nhận về giá trị bản thân và sự gắn kết với cộng đồng của họ, đồng thời khiến nhiều người phải che giấu hoặc kìm nén bản dạng của mình để sống trong nỗi sợ hãi và sự vô hình;

NHẬN THỨC RẰNG trong lịch sử, nhiều người đã phải trải qua những vi phạm nhân quyền này vì họ là hoặc được nhìn nhận là đồng tính nữ, đồng tính nam hoặc song tính, vì hành vi tình dục đồng thuận của họ với những người cùng giới, hoặc vì họ là hay được nhìn nhận là người chuyển đổi giới tính (transsexual), người chuyển giới (transgender) hoặc người liên giới tính (intersex), hay thuộc về các nhóm xã hội được xác định trong những xã hội cụ thể dựa theo xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

HIỂU RẰNG 'xu hướng tính dục' đề cập đến khả năng của mỗi người trong việc có sự thu hút sâu sắc về mặt cảm xúc, tình cảm và tình dục, cũng như có quan hệ thân mật và tình dục với các cá nhân thuộc một giới khác, hoặc cùng giới, hoặc nhiều hơn một giới;

HIỂU RẰNG 'bản dạng giới' đề cập đến trải nghiệm nội tại và cá nhân sâu sắc của mỗi người về giới, có thể tương ứng hoặc không tương ứng với giới tính được chỉ định khi sinh ra, bao gồm cả cảm nhận cá nhân về cơ thể (có thể bao gồm, nếu được tự do lựa chọn, việc điều chỉnh ngoại hình hoặc chức năng cơ thể bằng các biện pháp y tế, phẫu thuật hoặc biện pháp khác) và các biểu đạt giới khác, bao gồm trang phục, lời nói và cử chỉ;

QUAN SÁT THẤY RẰNG luật nhân quyền quốc tế khẳng định mọi cá nhân, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền thụ hưởng đầy đủ tất cả các quyền con người, rằng việc áp dụng các quyền con người hiện có cần tính đến những hoàn cảnh và trải nghiệm cụ thể của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, và rằng trong mọi hành động liên quan đến trẻ em, lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu, đồng thời một trẻ em có khả năng hình thành quan điểm cá nhân có quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó và những quan điểm đó phải được coi trọng đúng mức tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ;

LƯU Ý RẰNG luật nhân quyền quốc tế áp đặt lệnh cấm tuyệt đối đối với sự phân biệt đối xử liên quan đến việc thụ hưởng đầy đủ tất cả các quyền con người về dân sự, văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội, rằng sự tôn trọng đối với các quyền tình dục, xu hướng tính dục và bản dạng giới là phần không thể tách rời để hiện thực hóa sự bình đẳng giữa nam và nữ, và rằng các Quốc gia phải thực hiện các biện pháp nhằm xóa bỏ những định kiến và tập quán dựa trên ý niệm về sự thấp kém hay ưu việt của một giới tính hoặc dựa trên những vai trò rập khuôn dành cho nam giới và nữ giới, đồng thời lưu ý thêm rằng cộng đồng quốc tế đã công nhận quyền của các cá nhân được quyết định một cách tự do và có trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tính dục của mình, bao gồm sức khỏe tình dục và sinh sản, mà không bị cưỡng ép, phân biệt đối xử và bạo lực;

CÔNG NHẬN RẰNG việc diễn đạt một cách có hệ thống luật nhân quyền quốc tế khi áp dụng vào đời sống và trải nghiệm của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng mang lại giá trị to lớn;

THỪA NHẬN RẰNG sự diễn đạt này phải dựa trên thực trạng hiện hành của luật nhân quyền quốc tế và sẽ đòi hỏi sự sửa đổi, cập nhật thường xuyên nhằm tính đến những bước phát triển của hệ thống pháp luật đó cũng như việc áp dụng vào đời sống và trải nghiệm cụ thể của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng theo thời gian và tại các khu vực, quốc gia khác nhau.

SAU HỘI NGHỊ CHUYÊN GIA ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI YOGYAKARTA, INDONESIA, TỪ NGÀY 6 ĐẾN NGÀY 9 THÁNG 11 NĂM 2006, NAY THÔNG QUA CÁC NGUYÊN TẮC NÀY:

CÁC NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA

NGUYÊN TẮC 1: QUYỀN THỤ HƯỞNG PHỔ QUÁT CÁC QUYỀN CON NGƯỜI

> *Mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Con người thuộc mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới đều có quyền thụ hưởng đầy đủ tất cả các quyền con người.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thể hiện các nguyên tắc về tính phổ quát, tính liên kết chặt chẽ, tính phụ thuộc lẫn nhau và không thể chia cắt của tất cả các quyền con người trong hiến pháp quốc gia hoặc các văn bản pháp luật thích hợp khác và đảm bảo việc hiện thực hóa trên thực tế quyền thụ hưởng phổ quát tất cả các quyền con người;

B. Sửa đổi bất kỳ quy định pháp luật nào, bao gồm cả luật hình sự, để đảm bảo tính nhất quán với việc thụ hưởng phổ quát tất cả các quyền con người;

C. Thực hiện các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức nhằm thúc đẩy và tăng cường việc thụ hưởng đầy đủ tất cả các quyền con người của mọi cá nhân, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới;

D. Tích hợp vào chính sách và quy trình ra quyết định của Nhà nước một cách tiếp cận đa nguyên nhằm công nhận và khẳng định mối liên hệ chặt chẽ và tính không thể chia cắt của mọi khía cạnh thuộc bản dạng con người, bao gồm xu hướng tính dục và bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 2: QUYỀN BÌNH ĐẲNG VÀ KHÔNG BỊ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

> *Mọi người đều có quyền thụ hưởng tất cả các quyền con người mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Mọi người đều có quyền bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào như vậy, bất kể việc thụ hưởng một quyền con người khác có bị ảnh hưởng hay không. Pháp luật phải nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử như vậy và bảo đảm cho tất cả mọi người sự bảo vệ bình đẳng và hiệu quả chống lại bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới bao gồm bất kỳ sự phân biệt, loại trừ, hạn chế hoặc ưu tiên nào dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới có mục đích hoặc có hệ quả làm vô hiệu hóa hay suy giảm sự bình đẳng trước pháp luật hoặc sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật, hay việc công nhận, thụ hưởng hoặc thực thi, trên cơ sở bình đẳng, tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản. Sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới có thể, và thường xuyên, bị làm trầm trọng hơn bởi sự phân biệt đối xử dựa trên các cơ sở khác bao gồm giới, chủng tộc, tuổi tác, tôn giáo, khuyết tật, tình trạng sức khỏe và địa vị kinh tế.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thể hiện các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong hiến pháp quốc gia hoặc các đạo luật thích hợp khác, nếu chưa được đưa

vào, bao gồm thông qua việc sửa đổi và giải thích pháp luật, đồng thời đảm bảo việc hiện thực hóa có hiệu quả các nguyên tắc này;

B. Bãi bỏ các quy định hình sự và các quy định pháp lý khác cấm hoặc trên thực tế được sử dụng để cấm hành vi tình dục đồng thuận giữa những người cùng giới đã đủ tuổi đồng thuận, và đảm bảo áp dụng cùng một độ tuổi đồng thuận bình đẳng cho cả hành vi tình dục cùng giới và khác giới;

C. Thông qua các biện pháp lập pháp và các biện pháp thích hợp khác để nghiêm cấm và xóa bỏ sự phân biệt đối xử trong cả lĩnh vực công và tư trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới;

D. Thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo đảm sự tiến bộ thỏa đáng của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng khi cần thiết nhằm đảm bảo cho các nhóm hoặc cá nhân đó quyền thụ hưởng hoặc thực thi bình đẳng các quyền con người. Các biện pháp như vậy không bị coi là phân biệt đối xử;

E. Trong mọi phản ứng đối với sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, phải tính đến cách thức mà sự phân biệt đối xử đó có thể giao thoa với các hình thức phân biệt đối xử khác;

F. Thực hiện mọi hành động thích hợp, bao gồm các chương trình giáo dục và đào tạo, hướng tới mục tiêu xóa bỏ các thái độ hoặc hành vi định kiến hay phân biệt đối xử liên quan đến ý niệm về sự thấp kém hoặc ưu việt của bất kỳ xu hướng tính dục, bản dạng giới hay thể hiện giới nào.

NGUYÊN TẮC 3: QUYỀN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRƯỚC PHÁP LUẬT

> *Mọi người ở bất cứ đâu đều có quyền được công nhận là một thể nhân trước pháp luật. Những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng phải được hưởng năng lực pháp lý trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Xu hướng tính dục và bản dạng giới tự xác định của mỗi người là phần không thể tách rời trong nhân cách của họ và là một trong những khía cạnh cơ bản nhất của quyền tự quyết, nhân phẩm và tự do. Không ai bị ép buộc phải trải qua các thủ thuật y tế, bao gồm phẫu thuật chuyển đổi giới tính, triệt sản hoặc liệu pháp nội tiết tố, như một điều kiện bắt buộc để được công nhận hợp pháp bản dạng giới của mình. Không một tình trạng nhân thân nào, chẳng hạn như hôn nhân hay quyền làm cha mẹ, được phép viện dẫn để ngăn cản sự công nhận hợp pháp bản dạng giới của một người. Không ai phải chịu áp lực buộc phải che giấu, kìm nén hoặc chối bỏ xu hướng tính dục hay bản dạng giới của mình.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được trao năng lực pháp lý trong các vấn đề dân sự mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, cùng cơ hội để thực thi năng lực đó, bao gồm các quyền bình đẳng trong việc giao kết hợp đồng, quản trị, sở hữu, tiếp nhận (bao gồm cả thông qua thừa kế), quản lý, thụ hưởng và định đoạt tài sản;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để tôn trọng đầy đủ và công nhận hợp pháp bản dạng giới tự xác định của mỗi người;

C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo tồn tại các thủ tục theo đó mọi giấy tờ tùy thân do Nhà nước cấp có thể hiện giới/giới tính của một người – bao gồm giấy khai sinh, hộ chiếu, hồ sơ cử tri và các giấy tờ khác – đều phản ánh bản dạng giới tự xác định sâu sắc của người đó;

D. Đảm bảo rằng các thủ tục đó có tính hiệu quả, công bằng và không phân biệt đối xử, đồng thời tôn trọng nhân phẩm và quyền riêng tư của người có liên quan;

E. Đảm bảo rằng những thay đổi trên giấy tờ tùy thân sẽ được công nhận trong mọi bối cảnh nơi pháp luật hoặc chính sách yêu cầu việc nhận diện hoặc phân tách nhân thân theo giới;

F. Thực hiện các chương trình mục tiêu nhằm cung cấp sự hỗ trợ xã hội cho tất cả những người đang trải qua quá trình chuyển tiếp hoặc chuyển đổi giới tính.

NGUYÊN TẮC 4: QUYỀN SỐNG

> *Mọi người đều có quyền sống. Không ai bị tước đoạt mạng sống một cách tùy tiện, bao gồm cả vì những lý do liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Hình phạt tử hình không được phép áp dụng đối với bất kỳ người nào trên cơ sở hành vi tình dục đồng thuận giữa những người đã đủ tuổi đồng thuận hoặc trên cơ sở xu hướng tính dục hay bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Bãi bỏ mọi hình thức tội danh có mục đích hoặc hệ quả ngăn cấm hành vi tình dục đồng thuận giữa những người cùng giới đã đủ tuổi đồng thuận và, cho đến khi các quy định đó được bãi bỏ, tuyệt đối không áp dụng hình phạt tử hình đối với bất kỳ người nào bị kết án theo các quy định đó;

B. Giảm án tử hình và trả tự do cho tất cả những người hiện đang chờ thi hành án tử hình vì các tội danh liên quan đến hành vi tình dục đồng thuận giữa những người đã đủ tuổi đồng thuận;

C. Chấm dứt mọi cuộc tấn công do Nhà nước bảo trợ hoặc dung túng nhắm vào tính mạng của các cá nhân dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và đảm bảo rằng mọi cuộc tấn công như vậy, dù do quan chức chính phủ hay bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào thực hiện, đều phải được điều tra quyết liệt, và khi tìm thấy bằng chứng thích hợp, những kẻ chịu trách nhiệm phải bị truy tố, xét xử và trừng phạt đích đáng.

NGUYÊN TẮC 5: QUYỀN AN TOÀN CÁ NHÂN

> *Mọi người, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền an toàn cá nhân và được Nhà nước bảo vệ khỏi bạo lực hoặc tổn hại thân thể, dù gây ra bởi các quan chức chính phủ hay bởi bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp tuần tra, bảo vệ của cảnh sát và các biện pháp cần thiết khác nhằm ngăn ngừa và bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực và quấy rối liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp cần thiết để áp đặt các hình phạt hình sự thích đáng đối với hành vi bạo lực, đe dọa bạo lực, kích động bạo lực và quấy rối có liên quan, dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của bất kỳ người hay nhóm người nào, trong mọi lĩnh vực của đời sống, bao gồm cả trong gia đình;

C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của nạn nhân không thể được viện dẫn để biện minh, bào chữa hoặc giảm nhẹ trách nhiệm cho hành vi bạo lực đó;

D. Đảm bảo rằng việc thực hiện hành vi bạo lực đó được điều tra quyết liệt, và khi tìm thấy bằng chứng thích hợp, những kẻ chịu trách nhiệm phải bị truy tố, xét xử và trừng phạt đích đáng, đồng thời các nạn nhân được cung cấp các biện pháp khắc phục và đền bù thích hợp, bao gồm cả việc bồi thường;

E. Thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức, hướng tới công chúng nói chung cũng như những kẻ thực sự hoặc tiềm năng gây ra bạo lực, nhằm đấu tranh chống lại những định kiến nằm sâu đằng sau bạo lực liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 6: QUYỀN RIÊNG TƯ

> *Mọi người, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền thụ hưởng sự riêng tư mà không bị can thiệp tùy tiện hoặc bất hợp pháp, bao gồm cả đối với gia đình, nơi ở hoặc thư tín của mình, cũng như quyền được bảo vệ khỏi những cuộc tấn công bất hợp pháp nhắm vào danh dự và uy tín của bản thân. Quyền riêng tư thông thường bao gồm quyền lựa chọn tiết lộ hoặc không tiết lộ thông tin liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của một người, cũng như các quyết định và lựa chọn liên quan đến cơ thể của chính mình và các mối quan hệ tình dục đồng thuận cùng các mối quan hệ khác với người khác.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền của mỗi người, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, được tận hưởng không gian riêng tư, các quyết định thân mật và các mối quan hệ con người, bao gồm hành vi tình dục đồng thuận giữa những người đã đủ tuổi đồng thuận, mà không bị can thiệp tùy tiện;

B. Bãi bỏ mọi đạo luật hình sự hóa hành vi tình dục đồng thuận giữa những người cùng giới đã đủ tuổi đồng thuận, và đảm bảo áp dụng một độ tuổi đồng thuận bình đẳng cho cả hành vi tình dục cùng giới và khác giới;

C. Đảm bảo rằng các điều khoản hình sự và quy định pháp lý có tính áp dụng chung khác không bị vận dụng để hình sự hóa trên thực tế (de facto) hành vi tình dục đồng thuận giữa những người cùng giới đã đủ tuổi đồng thuận;

D. Bãi bỏ bất kỳ đạo luật nào cấm hoặc hình sự hóa việc biểu đạt bản dạng giới, bao gồm thông qua trang phục, lời nói hoặc cử chỉ, hoặc từ chối trao cho các cá nhân cơ hội thay đổi cơ thể của mình như một phương tiện để biểu đạt bản dạng giới của họ;

E. Trả tự do cho tất cả những người đang bị tạm giam hoặc đang chấp hành bản án hình sự, nếu việc giam giữ họ có liên quan đến hành vi tình dục đồng thuận giữa những người đã đủ tuổi đồng thuận, hoặc có liên quan đến bản dạng giới;

F. Đảm bảo quyền thông thường của tất cả mọi người được lựa chọn thời điểm, đối tượng và cách thức tiết lộ thông tin liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của mình, và bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự tiết lộ tùy tiện hoặc không mong muốn, hay sự đe dọa tiết lộ những thông tin đó từ người khác.

NGUYÊN TẮC 7: QUYỀN KHÔNG BỊ TƯỚC ĐOẠT TỰ DO MỘT CÁCH TÙY TIỆN

> *Không ai bị bắt giữ hoặc giam giữ một cách tùy tiện. Việc bắt giữ hoặc giam giữ trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, dù theo lệnh của tòa án hay bằng cách khác, đều là tùy tiện. Tất cả những người bị bắt giữ, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, đều*

có quyền, trên cơ sở bình đẳng, được thông báo về lý do bắt giữ và bản chất của bất kỳ cáo buộc nào chống lại họ, được đưa ra trình diện nhanh chóng trước một viên chức tư pháp và được khởi kiện ra tòa án để xác định tính hợp pháp của việc giam giữ, dù họ có bị buộc tội với bất kỳ hành vi phạm tội nào hay không.

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới không bao giờ, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trở thành cơ sở để bắt giữ hoặc giam giữ, bao gồm cả việc xóa bỏ các điều khoản luật hình sự có ngôn từ mơ hồ dẫn đến việc áp dụng phân biệt đối xử hoặc tạo kẽ hở cho các vụ bắt giữ dựa trên định kiến;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng tất cả những người bị bắt giữ, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều có quyền, trên cơ sở bình đẳng, được thông báo về lý do bắt giữ và bản chất của bất kỳ cáo buộc nào chống lại họ, và dù có bị buộc tội hay không, đều được đưa ra trình diện nhanh chóng trước một viên chức tư pháp và khởi kiện ra tòa án để xác định tính hợp pháp của việc giam giữ;

C. Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức nhằm giáo dục cảnh sát và các nhân viên thực thi pháp luật khác về tính chất tùy tiện của việc bắt giữ và giam giữ dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của một người;

D. Lưu giữ hồ sơ chính xác và cập nhật về tất cả các vụ bắt giữ và giam giữ, trong đó ghi rõ ngày tháng, địa điểm và lý do giam giữ, đồng thời đảm bảo sự giám sát độc lập đối với tất cả các nơi giam giữ bởi các cơ quan có đầy đủ thẩm quyền và trang bị nhằm phát hiện các vụ bắt giữ và giam giữ có thể xuất phát từ động cơ liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của một người.

NGUYÊN TẮC 8: QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG

Mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập và khách quan được thành lập theo pháp luật, trong việc xác định các quyền và nghĩa vụ của mình trong một vụ kiện pháp lý cũng như đối với bất kỳ cáo buộc hình sự nào chống lại họ, mà không chịu định kiến hay sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để nghiêm cấm và xóa bỏ cách đối xử mang tính định kiến trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới ở mọi giai đoạn của quá trình tư pháp, trong tố tụng dân sự và hình sự cũng như mọi thủ tục tư pháp và hành chính khác nhằm xác định quyền và nghĩa vụ, đồng thời đảm bảo rằng uy tín hoặc tư cách của bất kỳ ai với vai trò là đương sự, nhân chứng, người bào chữa hay người ra quyết định không bị hạ thấp vì lý do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ;

B. Thực hiện mọi bước cần thiết và hợp lý để bảo vệ các cá nhân khỏi các cuộc truy tố hình sự hoặc tố tụng dân sự được thúc đẩy toàn bộ hoặc một phần bởi định kiến liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

C. Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho thẩm phán, nhân viên tòa án, công tố viên, luật sư và những người khác về các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế và các

nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, bao gồm cả trong mối quan hệ với xu hướng tính dục và bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 9: QUYỀN ĐƯỢC ĐỐI XỬ NHÂN ĐẠO TRONG KHI BỊ GIAM GIỮ

> *Mọi người bị tước đoạt tự do đều phải được đối xử một cách nhân đạo và với sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của con người. Xu hướng tính dục và bản dạng giới là phần không thể tách rời trong nhân phẩm của mỗi người.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo rằng việc bố trí nơi giam giữ tránh làm cho các cá nhân bị đẩy ra bên lề hơn nữa trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới hoặc khiến họ phải chịu nguy cơ bạo lực, ngược đãi hay lạm dụng thể chất, tinh thần hoặc tình dục;

B. Cung cấp quyền tiếp cận thỏa đáng dịch vụ chăm sóc y tế và tư vấn phù hợp với nhu cầu của những người đang bị giam giữ, công nhận bất kỳ nhu cầu đặc thù nào của các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ, bao gồm các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản, tiếp cận thông tin và điều trị HIV/AIDS cũng như tiếp cận liệu pháp nội tiết tố hoặc liệu pháp khác cùng các phương pháp điều trị chuyển đổi giới tính khi có nguyện vọng;

C. Đảm bảo, trong phạm vi có thể, rằng tất cả các tù nhân đều được tham gia vào các quyết định liên quan đến nơi giam giữ phù hợp với xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình;

D. Áp dụng các biện pháp bảo vệ cho tất cả các tù nhân dễ bị bạo lực hoặc lạm dụng trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc thể hiện giới của họ và đảm bảo, trong chừng mực hợp lý có thể thực hiện được, rằng các biện pháp bảo vệ đó không dẫn đến sự hạn chế quyền của họ nhiều hơn so với mặt bằng chung của các tù nhân khác;

E. Đảm bảo rằng các cuộc thăm gặp vợ chồng/bạn đời, ở những nơi được phép, được giải quyết trên cơ sở bình đẳng cho tất cả các tù nhân và người bị giam giữ, bất kể giới của người bạn đời của họ;

F. Quy định việc giám sát độc lập đối với các cơ sở giam giữ bởi Nhà nước cũng như bởi các tổ chức phi chính phủ, bao gồm các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xu hướng tính dục và bản dạng giới;

G. Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho nhân viên trại giam và tất cả các viên chức khác trong khu vực công và tư đang làm việc tại các cơ sở giam giữ, về các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế và các nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, bao gồm cả trong mối quan hệ với xu hướng tính dục và bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 10: QUYỀN KHÔNG BỊ TRA TẤN VÀ CHỊU SỰ ĐỐI XỬ HOẶC TRỪNG PHẠT TÀN BẠO, VÔ NHÂN ĐẠO HOẶC HẠ NHỤC

> *Mọi người đều có quyền không bị tra tấn và không phải chịu sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục, bao gồm cả vì những lý do liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để ngăn chặn và bảo vệ khỏi sự tra tấn và sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ nhục

được thực hiện vì những lý do liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của nạn nhân, cũng như hành vi kích động những việc làm đó;

B. Thực hiện mọi bước hợp lý để xác định các nạn nhân bị tra tấn và chịu sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ nhục vì những lý do liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và cung cấp các biện pháp khắc phục thích hợp bao gồm đền bù và bồi thường cũng như, khi thích hợp, sự hỗ trợ về y tế và tâm lý;

C. Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho cảnh sát, nhân viên trại giam và tất cả các viên chức khác trong khu vực công và tư đang ở vị trí có khả năng gây ra hoặc ngăn chặn các hành vi đó.

NGUYÊN TẮC 11: QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ KHỎI MỌI HÌNH THỨC BÓC LỘT, MUA BÁN VÀ BUÔN BÁN NGƯỜI

> *Mọi người đều có quyền được bảo vệ khỏi nạn buôn bán người, mua bán và mọi hình thức bóc lột, bao gồm nhưng không giới hạn ở bóc lột tình dục, trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận. Các biện pháp được thiết kế nhằm ngăn chặn nạn buôn bán người phải giải quyết được các yếu tố làm gia tăng tình trạng dễ bị tổn thương, bao gồm các hình thức bất bình đẳng và phân biệt đối xử khác nhau trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận, hoặc việc biểu đạt những bản dạng này hay các bản dạng khác. Các biện pháp đó không được phép mâu thuẫn với các quyền con người của những người có nguy cơ bị buôn bán.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác mang tính chất phòng ngừa và bảo vệ liên quan đến nạn buôn bán, mua bán và mọi hình thức bóc lột con người, bao gồm nhưng không giới hạn ở bóc lột tình dục, trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận;

B. Đảm bảo rằng bất kỳ đạo luật hoặc biện pháp nào như vậy không hình sự hóa hành vi, gây kỳ thị, hoặc bằng bất kỳ cách nào khác làm trầm trọng thêm sự thiệt thòi của những người dễ bị tổn thương trước các thực hành đó;

C. Thiết lập các biện pháp, dịch vụ và chương trình pháp lý, giáo dục và xã hội nhằm giải quyết các yếu tố làm gia tăng mức độ dễ bị tổn thương trước nạn buôn bán, mua bán và mọi hình thức bóc lột, bao gồm nhưng không giới hạn ở bóc lột tình dục, trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận, bao gồm các yếu tố như sự loại trừ xã hội, phân biệt đối xử, sự ruồng bỏ của gia đình hoặc cộng đồng văn hóa, thiếu độc lập về tài chính, tình trạng vô gia cư, thái độ xã hội phân biệt đối xử dẫn đến lòng tự trọng thấp, và sự thiếu bảo vệ khỏi phân biệt đối xử trong việc tiếp cận nhà ở, nơi lưu trú, việc làm và các dịch vụ xã hội.

NGUYÊN TẮC 12: QUYỀN LÀM VIỆC

> *Mọi người đều có quyền có việc làm thỏa đáng và hiệu quả, có điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi, và được bảo vệ khỏi tình trạng thất nghiệp mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để xóa bỏ và nghiêm cấm sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong việc làm ở khu vực công và tư, bao gồm các vấn đề liên quan đến đào tạo nghề, tuyển dụng, thăng tiến, sa thải, điều kiện làm việc và tiền lương, thù lao;

B. Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới nhằm đảm bảo cơ hội việc làm và thăng tiến bình đẳng trong tất cả các lĩnh vực dịch vụ công, bao gồm mọi cấp độ công vụ chính phủ và việc làm trong các chức năng công cộng, kể cả phục vụ trong lực lượng cảnh sát và quân đội, đồng thời cung cấp các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức thích hợp để đẩy lùi các thái độ phân biệt đối xử.

NGUYÊN TẮC 13: QUYỀN HƯỞNG AN SINH XÃ HỘI VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO TRỢ XÃ HỘI KHÁC

> *Mọi người đều có quyền hưởng an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng, không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, đối với an sinh xã hội và các biện pháp bảo trợ xã hội khác, bao gồm trợ cấp việc làm, nghỉ phép dành cho cha mẹ, trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm hoặc chăm sóc hay trợ cấp y tế (bao gồm cả cho các can thiệp biến đổi cơ thể liên quan đến bản dạng giới), các loại bảo hiểm xã hội khác, trợ cấp gia đình, trợ cấp mai táng, lương hưu và các khoản trợ cấp liên quan đến việc mất nguồn cấp dưỡng đối với vợ/chồng hoặc bạn đời do ốm đau hoặc qua đời;

B. Đảm bảo rằng trẻ em không phải chịu bất kỳ hình thức đối xử phân biệt nào trong hệ thống an sinh xã hội hoặc trong việc cung cấp các phúc lợi xã hội hay trợ cấp trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của bản thân trẻ, hoặc của bất kỳ thành viên nào trong gia đình trẻ;

C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền tiếp cận các chiến lược và chương trình giảm nghèo mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 14: QUYỀN CÓ MỨC SỐNG THỎA ĐÁNG

> *Mọi người đều có quyền có một mức sống thỏa đáng, bao gồm đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống an toàn, điều kiện vệ sinh và trang phục đầy đủ, cũng như được cải thiện không ngừng các điều kiện sống mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng, không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, đối với lương thực đầy đủ, nước uống an toàn, điều kiện vệ sinh và trang phục đầy đủ.

NGUYÊN TẮC 15: QUYỀN CÓ NHÀ Ở THỎA ĐÁNG

> *Mọi người đều có quyền có nhà ở thỏa đáng, bao gồm quyền được bảo vệ khỏi việc cưỡng chế trục xuất khỏi nơi ở, mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo sự an toàn về quyền sử dụng/sở hữu nhà ở và quyền tiếp cận nhà ở có chi phí hợp lý, có thể sinh sống được, dễ tiếp cận, phù hợp về mặt văn hóa và an toàn, bao gồm cả các nhà tạm lánh và nơi lưu trú khẩn cấp khác, mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc tình trạng hôn nhân hay gia đình;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để nghiêm cấm việc thực hiện các vụ cưỡng chế trục xuất không tuân thủ các nghĩa vụ nhân quyền quốc tế của Quốc gia, và đảm bảo rằng có sẵn các biện pháp khắc phục pháp lý hoặc biện pháp thích hợp khác một cách đầy đủ và hiệu quả cho bất kỳ người nào khiếu nại rằng quyền được bảo vệ khỏi sự cưỡng chế trục xuất đã bị vi phạm hoặc đang có nguy cơ bị vi phạm, bao gồm quyền tái định cư – trong đó hàm chứa quyền có đất thay thế với chất lượng tốt hơn hoặc tương đương và quyền có nhà ở thỏa đáng – mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc tình trạng hôn nhân hay gia đình;

C. Đảm bảo quyền bình đẳng về sở hữu và thừa kế đất đai, nhà cửa mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

D. Thiết lập các chương trình xã hội, bao gồm các chương trình hỗ trợ, nhằm giải quyết các yếu tố liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới làm gia tăng tình trạng dễ bị rơi vào cảnh vô gia cư, đặc biệt đối với trẻ em và thanh thiếu niên, bao gồm sự loại trừ xã hội, bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực khác, phân biệt đối xử, thiếu độc lập tài chính, và sự ruồng bỏ của gia đình hoặc cộng đồng văn hóa, cũng như thúc đẩy các mô hình hỗ trợ và an ninh khu phố;

E. Cung cấp các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức để đảm bảo rằng tất cả các cơ quan liên quan đều nhận thức được và có sự nhạy cảm trước nhu cầu của những người đang đối mặt với tình trạng vô gia cư hoặc thiệt thòi xã hội do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 16: QUYỀN GIÁO DỤC

> *Mọi người đều có quyền giáo dục, không bị phân biệt đối xử trên cơ sở và có tính đến xu hướng tính dục cũng như bản dạng giới của họ.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng đối với giáo dục, và sự đối xử bình đẳng đối với học sinh, sinh viên, nhân viên và giáo viên trong hệ thống giáo dục mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

B. Đảm bảo rằng giáo dục hướng tới việc phát triển nhân cách, tài năng và các năng lực tinh thần cũng như thể chất của mỗi người học tới mức tối đa tiềm năng của họ, đồng thời đáp ứng nhu cầu của người học thuộc mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới;

C. Đảm bảo rằng giáo dục hướng tới việc bồi đắp sự tôn trọng đối với các quyền con người, và sự tôn trọng đối với cha mẹ và các thành viên gia đình của mỗi trẻ em, bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và các giá trị, trên tinh thần thấu hiểu, hòa bình, khoan dung và bình đẳng, có tính đến và tôn trọng các xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng;

D. Đảm bảo rằng các phương pháp giáo dục, chương trình giảng dạy và tài nguyên học tập phục vụ cho việc nâng cao sự thấu hiểu và tôn trọng đối với, trong số những vấn đề khác, các xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, bao gồm cả những nhu cầu đặc thù của học sinh, sinh viên, cha mẹ và các thành viên gia đình của họ liên quan đến những cơ sở này;

E. Đảm bảo rằng pháp luật và các chính sách cung cấp sự bảo vệ thỏa đáng cho học sinh, sinh viên, nhân viên và giáo viên thuộc các xu hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau khỏi mọi hình thức loại trừ xã hội và bạo lực trong môi trường học đường, bao gồm cả hành vi bắt nạt và quấy rối;

F. Đảm bảo rằng những học sinh, sinh viên phải chịu sự loại trừ hoặc bạo lực như vậy không bị đẩy ra bên lề hoặc bị tách biệt vì lý do bảo vệ, và lợi ích tốt nhất của các em được xác định cũng như tôn trọng theo phương thức có sự tham gia;

G. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng kỷ luật trong các cơ sở giáo dục được thực thi theo cách thức phù hợp với nhân phẩm con người, không phân biệt đối xử hay trừng phạt trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của người học, hay sự biểu đạt của những yếu tố đó;

H. Đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận các cơ hội và nguồn lực học tập suốt đời mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, bao gồm cả những người trưởng thành từng phải gánh chịu các hình thức phân biệt đối xử như vậy trong hệ thống giáo dục.

NGUYÊN TẮC 17: QUYỀN ĐẠT ĐƯỢC TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CAO NHẤT CÓ THỂ

> *Mọi người đều có quyền đạt được tiêu chuẩn cao nhất có thể về sức khỏe thể chất và tinh thần mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Sức khỏe tình dục và sinh sản là một khía cạnh nền tảng của quyền này.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo việc thụ hưởng quyền đạt được tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận các cơ sở, hàng hóa và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến sức khỏe tình dục và sinh sản, cũng như tiếp cận hồ sơ bệnh án của chính mình mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

C. Đảm bảo rằng các cơ sở, hàng hóa và dịch vụ chăm sóc sức khỏe được thiết kế nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe và đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người mà không phân biệt đối xử trên cơ sở, đồng thời có tính đến, xu hướng tính dục và bản dạng giới, và các hồ sơ bệnh án liên quan đến khía cạnh này phải được bảo mật;

D. Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm giải quyết sự phân biệt đối xử, định kiến và các yếu tố xã hội khác làm suy giảm sức khỏe của các cá nhân vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ;

E. Đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được cung cấp thông tin và trao quyền để tự đưa ra quyết định của riêng mình liên quan đến việc điều trị và chăm sóc y tế, trên cơ sở sự đồng thuận thực sự có hiểu biết đầy đủ, mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

F. Đảm bảo rằng tất cả các chương trình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tình dục và sinh sản, giáo dục, phòng ngừa, chăm sóc và điều trị đều tôn trọng sự đa dạng của các xu hướng tính dục và bản dạng giới, và sẵn có một cách bình đẳng cho tất cả mọi người mà không có sự phân biệt đối xử;

G. Tạo điều kiện thuận lợi cho những người tìm kiếm các can thiệp biến đổi cơ thể liên quan đến việc chuyển đổi giới tính được tiếp cận dịch vụ điều trị, chăm sóc và hỗ trợ có chuyên môn, không phân biệt đối xử;

H. Đảm bảo rằng tất cả những người cung cấp dịch vụ y tế đối xử với khách hàng và bạn đời của họ mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, bao gồm cả việc công nhận tư cách là người thân thích gần nhất (next of kin);

I. Thông qua các chính sách cùng các chương trình giáo dục và đào tạo cần thiết để giúp những người làm việc trong ngành y tế cung cấp tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe cao nhất có thể cho tất cả mọi người, với sự tôn trọng đầy đủ đối với xu hướng tính dục và bản dạng giới của mỗi cá nhân.

NGUYÊN TẮC 18: BẢO VỆ KHỎI SỰ LẠM DỤNG Y TẾ

> *Không ai có thể bị ép buộc phải trải qua bất kỳ hình thức điều trị, thủ thuật, xét nghiệm y tế hoặc tâm lý nào, hay bị giam giữ trong một cơ sở y tế, dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Bất kể mọi sự phân loại trái ngược nào, xu hướng tính dục và bản dạng giới của một người tự bản thân chúng không phải là những tình trạng bệnh lý và không phải là đối tượng để điều trị, chữa trị hay kìm nén.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo sự bảo vệ toàn diện khỏi các thực hành y tế có hại dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, bao gồm cả trên cơ sở những khuôn mẫu định kiến, dù bắt nguồn từ văn hóa hay từ đâu khác, liên quan đến hành vi, ngoại hình thể chất hoặc các chuẩn mực giới được nhìn nhận;

B. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng không một cơ thể trẻ em nào bị biến đổi một cách không thể đảo ngược bởi các thủ thuật y tế nhằm cố gắng áp đặt một bản dạng giới mà không có sự đồng thuận đầy đủ, tự nguyện và có hiểu biết của đứa trẻ đó phù hợp với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ, và được định hướng bởi nguyên tắc rằng trong mọi hành động liên quan đến trẻ em, lợi ích tốt nhất của trẻ phải là mối quan tâm hàng đầu;

C. Thiết lập các cơ chế bảo vệ trẻ em để theo đó không một trẻ em nào có nguy cơ hoặc phải chịu sự lạm dụng y tế;

D. Đảm bảo sự bảo vệ đối với những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng khỏi các thủ thuật hoặc nghiên cứu y khoa phi đạo đức hoặc không tự nguyện, bao gồm các vấn

đề liên quan đến vắc-xin, phương pháp điều trị hoặc chất diệt vi sinh vật đối với HIV/AIDS hay các bệnh lý khác;

E. Rà soát và sửa đổi bất kỳ quy định hoặc chương trình tài trợ y tế nào, bao gồm cả những chương trình mang tính chất viện trợ phát triển, có thể thúc đẩy, tạo điều kiện hoặc bằng bất kỳ cách nào khác làm cho những sự lạm dụng như vậy có thể xảy ra;

F. Đảm bảo rằng bất kỳ phương pháp điều trị hay tư vấn y tế hoặc tâm lý nào đều không, dù trực tiếp hay ngầm định, coi xu hướng tính dục và bản dạng giới là các tình trạng bệnh lý cần phải điều trị, chữa khỏi hoặc kìm nén.

NGUYÊN TẮC 19: QUYỀN TỰ DO QUAN ĐIỂM VÀ BIỂU ĐẠT

> *Mọi người đều có quyền tự do quan điểm và biểu đạt, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới. Quyền này bao gồm việc biểu đạt bản dạng hoặc nhân cách thông qua lời nói, phong thái, trang phục, đặc điểm cơ thể, việc lựa chọn tên gọi, hoặc bất kỳ phương tiện nào khác, cũng như quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin cùng ý tưởng thuộc mọi loại hình, bao gồm các vấn đề liên quan đến quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới, thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào và không phụ thuộc vào biên giới quốc gia.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền tự do quan điểm và biểu đạt, trong khi vẫn tôn trọng các quyền và tự do của người khác, mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, bao gồm việc tiếp nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như hoạt động vận động cho các quyền hợp pháp có liên quan, xuất bản tài liệu, phát thanh truyền hình, tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, và phổ biến cũng như tiếp cận thông tin về tình dục an toàn hơn;

B. Đảm bảo rằng các sản phẩm đầu ra và cách thức tổ chức của các phương tiện truyền thông do Nhà nước quản lý mang tính đa nguyên và không phân biệt đối xử đối với các vấn đề về xu hướng tính dục và bản dạng giới, đồng thời chính sách tuyển dụng và thăng tiến nhân sự của các tổ chức đó không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền biểu đạt bản dạng hoặc nhân cách, bao gồm thông qua lời nói, phong thái, trang phục, đặc điểm cơ thể, lựa chọn tên gọi hoặc bất kỳ phương tiện nào khác;

D. Đảm bảo rằng các khái niệm về trật tự công cộng, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng và an ninh công cộng không bị sử dụng để hạn chế một cách phân biệt đối xử bất kỳ việc thực thi quyền tự do quan điểm và biểu đạt nào nhằm khẳng định các xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới đa dạng;

E. Đảm bảo rằng việc thực thi quyền tự do quan điểm và biểu đạt không vi phạm các quyền và tự do của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng;

F. Đảm bảo rằng tất cả mọi người, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, đều được hưởng quyền tiếp cận bình đẳng đối với thông tin và ý tưởng, cũng như quyền tham gia vào các cuộc thảo luận công cộng.

NGUYÊN TẮC 20: QUYỀN TỰ DO HỘI HỌP VÀ LẬP HỘI ÔN HÒA

> *Mọi người đều có quyền tự do hội họp và lập hội ôn hòa, bao gồm cả cho mục đích biểu tình ôn hòa, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới. Các cá nhân có thể thành lập và được công nhận, mà không bị phân biệt đối xử, các hiệp hội dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, cùng các hiệp hội phân phối thông tin tới hoặc về những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, tạo điều kiện giao tiếp giữa họ, hoặc vận động cho các quyền của họ.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo các quyền tổ chức, lập hội, hội họp và vận động một cách ôn hòa xoay quanh các vấn đề về xu hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như đạt được sự công nhận hợp pháp cho các hiệp hội và nhóm đó mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

B. Đặc biệt đảm bảo rằng các khái niệm về trật tự công cộng, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng và an ninh công cộng không bị sử dụng để hạn chế bất kỳ việc thực thi các quyền hội họp và lập hội ôn hòa nào chỉ vì lý do hoạt động đó khẳng định các xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới đa dạng;

C. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được cản trở việc thực thi các quyền hội họp và lập hội ôn hòa dựa trên các cơ sở liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và đảm bảo cung cấp sự bảo vệ thỏa đáng của cảnh sát và sự bảo vệ thể chất khác khỏi bạo lực hoặc quấy rối cho những người thực thi các quyền này;

D. Cung cấp các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho các cơ quan thực thi pháp luật và các viên chức có liên quan khác để giúp họ có khả năng cung cấp sự bảo vệ như vậy;

E. Đảm bảo rằng các quy tắc công bố thông tin đối với các hiệp hội và nhóm tự nguyện trên thực tế không gây ra những hệ quả phân biệt đối xử đối với các hiệp hội và nhóm giải quyết các vấn đề về xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, hay đối với các thành viên của họ.

NGUYÊN TẮC 21: QUYỀN TỰ DO TƯ TƯỞNG, LƯƠNG TÂM VÀ TÔN GIÁO

> *Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới. Các quyền này không được phép bị Nhà nước viện dẫn để biện minh cho các đạo luật, chính sách hoặc thực hành từ chối sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật, hoặc phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hay bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền của các cá nhân, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, được giữ và thực hành các tín ngưỡng tôn giáo và phi tôn giáo, một mình hoặc liên kết với những người khác, không bị can thiệp vào tín ngưỡng của mình và không bị cưỡng ép hay áp đặt tín ngưỡng;

B. Đảm bảo rằng việc biểu đạt, thực hành và quảng bá các quan điểm, niềm tin và tín ngưỡng khác nhau liên quan đến các vấn đề về xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới không được thực hiện theo phương thức đi ngược lại các quyền con người.

NGUYÊN TẮC 22: QUYỀN TỰ DO ĐI LẠI

> *Mọi người cư trú hợp pháp trong phạm vi một Quốc gia đều có quyền tự do đi lại và cư trú trong phạm vi biên giới của Quốc gia đó, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới. Xu hướng tính dục và bản dạng giới không bao giờ được phép viện dẫn để hạn chế hoặc cản trở việc nhập cảnh, xuất cảnh hoặc trở về của một người tới hoặc từ bất kỳ Quốc gia nào, bao gồm cả Quốc gia của chính người đó.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng quyền tự do đi lại và cư trú được bảo đảm bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 23: QUYỀN TÌM KIẾM TỊ NẠN

> *Mọi người đều có quyền tìm kiếm và thụ hưởng ở các quốc gia khác sự tị nạn nhằm tránh khỏi sự bức hại, bao gồm cả sự bức hại liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Một Quốc gia không được phép di dời, trục xuất hoặc dẫn độ một người tới bất kỳ Quốc gia nào nơi người đó có thể phải đối mặt với nỗi lo sợ có căn cứ về việc bị tra tấn, bức hại, hoặc bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nào khác trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Rà soát, sửa đổi và ban hành pháp luật để đảm bảo rằng nỗi lo sợ có căn cứ về việc bị bức hại trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới được chấp nhận làm căn cứ để công nhận quy chế người tị nạn và quyền tị nạn;

B. Đảm bảo rằng không một chính sách hoặc thực hành nào phân biệt đối xử chống lại những người tìm kiếm tị nạn trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

C. Đảm bảo rằng không ai bị di dời, trục xuất hoặc dẫn độ tới bất kỳ Quốc gia nào nơi người đó có thể phải đối mặt với nỗi lo sợ có căn cứ về việc bị tra tấn, bức hại, hoặc bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nào khác trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của người đó.

NGUYÊN TẮC 24: QUYỀN LẬP GIA ĐÌNH

> *Mọi người đều có quyền lập gia đình, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới. Các gia đình tồn tại dưới những hình thái đa dạng. Không một gia đình nào có thể bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của bất kỳ thành viên nào trong gia đình đó.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền lập gia đình, bao gồm thông qua việc tiếp cận quyền nhận con nuôi hoặc hỗ trợ sinh sản (kể cả thụ tinh nhân tạo từ người hiến tặng), mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

B. Đảm bảo rằng pháp luật và các chính sách công nhận sự đa dạng của các hình thái gia đình, bao gồm cả những gia đình không được xác định bởi huyết thống hoặc hôn nhân, đồng thời thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng không một gia đình nào phải chịu sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc

bản dạng giới của bất kỳ thành viên nào trong gia đình, bao gồm các vấn đề liên quan đến phúc lợi xã hội dành cho gia đình và các phúc lợi công cộng khác, việc làm và nhập cư;

C. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng trong mọi hành động hoặc quyết định liên quan đến trẻ em, dù được thực hiện bởi các tổ chức phúc lợi xã hội công lập hay tư nhân, tòa án, cơ quan hành chính hay cơ quan lập pháp, lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu, và xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của đứa trẻ hay của bất kỳ thành viên gia đình hoặc người nào khác không được coi là điều không tương thích với lợi ích tốt nhất đó;

D. Trong mọi hành động hoặc quyết định liên quan đến trẻ em, đảm bảo rằng một trẻ em có khả năng hình thành quan điểm cá nhân có thể thực thi quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó, và những quan điểm đó phải được coi trọng đúng mức tương ứng với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ;

E. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng tại các Quốc gia có công nhận hôn nhân cùng giới hoặc kết hợp dân sự có đăng ký, bất kỳ quyền hạn, đặc quyền, nghĩa vụ hoặc phúc lợi nào dành cho các cặp đôi khác giới kết hôn hoặc đăng ký kết hợp dân sự đều phải sẵn có một cách bình đẳng cho các cặp đôi cùng giới kết hôn hoặc đăng ký kết hợp dân sự;

F. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo rằng bất kỳ nghĩa vụ, quyền hạn, đặc quyền hoặc phúc lợi nào dành cho các cặp bạn đời khác giới không kết hôn cũng đều sẵn có một cách bình đẳng cho các cặp bạn đời cùng giới không kết hôn;

G. Đảm bảo rằng các cuộc hôn nhân và các hình thức kết hợp dân sự được pháp luật công nhận khác chỉ có thể được xác lập với sự đồng thuận tự do và đầy đủ của những người dự định kết hôn hoặc kết hợp dân sự.

NGUYÊN TẮC 25: QUYỀN THAM GIA VÀO ĐỜI SỐNG CÔNG CỘNG

> *Mọi công dân đều có quyền tham gia vào việc điều hành các công việc chung, bao gồm quyền ứng cử vào các chức vụ bầu cử, tham gia vào việc hoạch định các chính sách ảnh hưởng đến phúc lợi của mình, và có quyền tiếp cận bình đẳng đối với mọi cấp độ dịch vụ công và việc làm trong các chức năng công cộng, bao gồm cả việc phục vụ trong lực lượng cảnh sát và quân đội, mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Rà soát, sửa đổi và ban hành pháp luật để đảm bảo việc thụ hưởng đầy đủ quyền tham gia vào đời sống và các công việc công cộng cũng như chính trị, bao hàm mọi cấp độ dịch vụ chính phủ và việc làm trong các chức năng công cộng, kể cả phục vụ trong lực lượng cảnh sát và quân đội, mà không phân biệt đối xử trên cơ sở và với sự tôn trọng đầy đủ đối với xu hướng tính dục và bản dạng giới của mỗi người;

B. Thực hiện mọi biện pháp thích hợp để xóa bỏ các khuôn mẫu định kiến và thành kiến liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới vốn ngăn cản hoặc hạn chế sự tham gia vào đời sống công cộng;

C. Đảm bảo quyền của mỗi người được tham gia vào quá trình hoạch định các chính sách ảnh hưởng đến phúc lợi của họ, mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở và với sự tôn trọng đầy đủ đối với xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

NGUYÊN TẮC 26: QUYỀN THAM GIA VÀO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA

> *Mọi người đều có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới, và được biểu đạt, thông qua sự tham gia văn hóa, tính đa dạng của xu hướng tính dục và bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo các cơ hội tham gia vào đời sống văn hóa của tất cả mọi người, bất kể và với sự tôn trọng đầy đủ đối với xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ;

B. Thúc đẩy đối thoại và sự tôn trọng lẫn nhau giữa những người đại diện cho các nhóm văn hóa khác nhau hiện diện trong Quốc gia, bao gồm cả giữa các nhóm có quan điểm khác biệt về các vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới, một cách nhất quán với sự tôn trọng đối với các quyền con người được đề cập trong Bộ Nguyên tắc này.

NGUYÊN TẮC 27: QUYỀN THÚC ĐẨY NHÂN QUYỀN

> *Mọi người đều có quyền, với tư cách cá nhân và liên kết với những người khác, thúc đẩy việc bảo vệ và hiện thực hóa các quyền con người ở cấp độ quốc gia và quốc tế mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Điều này bao gồm các hoạt động hướng tới việc thúc đẩy và bảo vệ quyền của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, cũng như quyền phát triển và thảo luận các chuẩn mực nhân quyền mới và vận động cho sự chấp nhận các chuẩn mực đó.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo một môi trường thuận lợi cho các hoạt động hướng tới việc thúc đẩy, bảo vệ và hiện thực hóa các quyền con người, bao gồm các quyền liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới;

B. Thực hiện mọi biện pháp thích hợp để đấu tranh chống lại các hành động hoặc chiến dịch nhắm vào những người bảo vệ nhân quyền đang làm việc về các vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới, cũng như những hành động nhắm vào những người bảo vệ nhân quyền có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng;

C. Đảm bảo rằng những người bảo vệ nhân quyền, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, và bất kể vấn đề nhân quyền mà họ vận động là gì, đều được hưởng quyền tiếp cận, tham gia và giao tiếp không phân biệt đối xử với các tổ chức và cơ quan nhân quyền quốc gia và quốc tế;

D. Đảm bảo sự bảo vệ cho những người bảo vệ nhân quyền đang làm việc về các vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới trước bất kỳ hành vi bạo lực, đe dọa, trả đũa, phân biệt đối xử trên thực tế (de facto) hoặc trên pháp lý (de jure), gây áp lực, hay bất kỳ hành động tùy tiện nào khác do Nhà nước hoặc các chủ thể phi Nhà nước thực hiện nhằm đáp trả các hoạt động nhân quyền của họ. Sự bảo vệ tương tự cũng phải được đảm bảo cho những người bảo vệ nhân quyền làm việc về bất kỳ vấn đề nào trước mọi cách đối xử như vậy dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ;

E. Hỗ trợ việc công nhận và cấp quy chế hoạt động cho các tổ chức thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng ở cấp độ quốc gia và quốc tế.

NGUYÊN TẮC 28: QUYỀN ĐƯỢC KHẮC PHỤC VÀ ĐỀN BÙ HIỆU QUẢ

> *Mọi nạn nhân của hành vi vi phạm nhân quyền, bao gồm cả vi phạm dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, đều có quyền tiếp cận các biện pháp khắc phục hiệu quả, thỏa đáng và thích hợp. Các biện pháp được thực hiện nhằm mục đích bồi thường hoặc bảo đảm sự tiến bộ thỏa đáng của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng là phần không thể tách rời của quyền được khắc phục và đền bù hiệu quả.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thiết lập các thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm thông qua việc sửa đổi pháp luật và chính sách, để đảm bảo rằng các nạn nhân của những hành vi vi phạm nhân quyền trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới có quyền tiếp cận sự đền bù đầy đủ thông qua việc hoàn trả, bồi thường, phục hồi chức năng, sự thỏa mãn công lý, bảo đảm không tái diễn, và/hoặc bất kỳ phương thức nào khác khi thích hợp;

B. Đảm bảo rằng các biện pháp khắc phục được thực thi và triển khai một cách kịp thời;

C. Đảm bảo thiết lập các định chế và tiêu chuẩn hiệu quả cho việc cung cấp các biện pháp khắc phục và đền bù, đồng thời toàn bộ nhân sự đều được đào tạo về các vấn đề vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới;

D. Đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận mọi thông tin cần thiết về các quy trình tìm kiếm sự khắc phục và đền bù;

E. Đảm bảo cung cấp hỗ trợ tài chính cho những người không đủ khả năng chi trả chi phí tìm kiếm sự đền bù, và gỡ bỏ bất kỳ rào cản nào khác đối với việc đạt được sự đền bù đó, dù là rào cản tài chính hay rào cản khác;

F. Đảm bảo các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức, bao gồm các biện pháp nhắm tới giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi cấp độ giáo dục công lập, tới các hiệp hội nghề nghiệp và những đối tượng có nguy cơ vi phạm nhân quyền, nhằm thúc đẩy sự tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế theo đúng Bộ Nguyên tắc này, cũng như để đẩy lùi các thái độ phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

NGUYÊN TẮC 29: TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

> *Mọi người có các quyền con người – bao gồm những quyền được đề cập trong Bộ Nguyên tắc này – bị xâm phạm đều có quyền yêu cầu những kẻ chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp cho sự vi phạm đó, dù họ có phải là quan chức chính phủ hay không, phải chịu trách nhiệm giải trình về hành vi của mình theo mức độ tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Không thể có sự miễn trừ trách nhiệm (impunity) cho những kẻ thực hiện các hành vi vi phạm nhân quyền liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thiết lập các thủ tục hình sự, dân sự, hành chính và các thủ tục khác một cách thích hợp, dễ tiếp cận và hiệu quả, cũng như các cơ chế giám sát, nhằm đảm bảo trách nhiệm giải trình của những kẻ gây ra các vi phạm nhân quyền liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

B. Đảm bảo rằng mọi cáo buộc về các tội ác được thực hiện trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hay được nhìn nhận của nạn nhân, bao gồm cả những tội ác được mô

tả trong Bộ Nguyên tắc này, đều được điều tra nhanh chóng và kỹ lưỡng, và khi tìm thấy bằng chứng thích hợp, những kẻ chịu trách nhiệm phải bị truy tố, xét xử và trừng phạt đích đáng;

C. Thiết lập các định chế và thủ tục độc lập và hiệu quả nhằm giám sát việc xây dựng và thực thi các đạo luật cùng chính sách để đảm bảo xóa bỏ sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;

D. Gỡ bỏ mọi rào cản ngăn cản việc buộc những người chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới phải chịu trách nhiệm giải trình.

CÁC KHUYẾN NGHỊ BỔ SUNG

Mọi thành viên của xã hội và của cộng đồng quốc tế đều có trách nhiệm liên quan đến việc hiện thực hóa quyền con người. Do đó, chúng tôi khuyến nghị rằng:

A. Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc (UNHCHR) tán thành Bộ Nguyên tắc này, thúc đẩy việc thực thi chúng trên toàn thế giới, và tích hợp chúng vào công việc của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc, bao gồm cả ở cấp độ thực địa;

B. Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc tán thành Bộ Nguyên tắc này và dành sự xem xét thực chất đối với các hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự tuân thủ của các Quốc gia đối với Bộ Nguyên tắc này;

C. Các Thủ tục Đặc biệt về Nhân quyền của Liên Hợp Quốc dành sự quan tâm thích đáng đến các hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và tích hợp Bộ Nguyên tắc này vào việc thực hiện nhiệm vụ tương ứng của mình;

D. Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (ECOSOC) công nhận và cấp quy chế tư vấn cho các tổ chức phi chính phủ có mục tiêu thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, phù hợp với Nghị quyết 1996/31 của Hội đồng;

E. Các Cơ quan Giám sát Điều ước Nhân quyền của Liên Hợp Quốc tích hợp mạnh mẽ Bộ Nguyên tắc này vào việc thực hiện nhiệm vụ tương ứng của mình, bao gồm cả trong án lệ và quá trình xem xét báo cáo của các Quốc gia, đồng thời khi thích hợp, thông qua các Bình luận Chung (General Comments) hoặc các văn bản giải thích khác về việc áp dụng luật nhân quyền đối với những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng;

F. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV/AIDS (UNAIDS) xây dựng các hướng dẫn về việc cung cấp các dịch vụ và chăm sóc y tế thích hợp, đáp ứng nhu cầu sức khỏe của các cá nhân liên quan đến xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ, với sự tôn trọng đầy đủ đối với quyền con người và nhân phẩm của họ;

G. Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) tích hợp Bộ Nguyên tắc này vào những nỗ lực bảo vệ các cá nhân đang trải qua, hoặc có nỗi lo sợ có căn cứ về việc bị bức hại trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới, và đảm bảo rằng không ai bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới liên quan đến việc nhận hỗ trợ nhân đạo hay các dịch vụ khác, hoặc trong việc xác định quy chế tị nạn;

H. Các tổ chức liên chính phủ cấp khu vực và tiểu khu vực có cam kết về nhân quyền, cũng như các cơ quan giám sát điều ước nhân quyền cấp khu vực, đảm bảo rằng việc thúc đẩy Bộ Nguyên tắc này là một phần không thể tách rời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ chế, thủ tục nhân quyền cùng các dàn xếp và sáng kiến khác của mình;

I. Các tòa án nhân quyền khu vực tích hợp mạnh mẽ những Nguyên tắc có liên quan đến các điều ước nhân quyền mà họ giải thích vào hệ thống án lệ đang phát triển của mình về xu hướng tính dục và bản dạng giới;

J. Các tổ chức phi chính phủ hoạt động về nhân quyền ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế thúc đẩy sự tôn trọng đối với Bộ Nguyên tắc này trong khuôn khổ nhiệm vụ cụ thể của mình;

K. Các tổ chức nhân đạo đưa Bộ Nguyên tắc này vào mọi hoạt động nhân đạo hoặc cứu trợ, và kiềm chế không phân biệt đối xử chống lại các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới trong việc cung cấp viện trợ và các dịch vụ khác;

L. Các cơ quan nhân quyền quốc gia thúc đẩy sự tôn trọng đối với Bộ Nguyên tắc này bởi các chủ thể Nhà nước và phi Nhà nước, đồng thời tích hợp vào công việc của mình việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của những người có xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới đa dạng;

M. Các tổ chức nghề nghiệp, bao gồm các tổ chức trong lĩnh vực y tế, tư pháp hình sự hoặc dân sự, và giáo dục, rà soát lại các thực hành và hướng dẫn của mình để đảm bảo rằng họ thúc đẩy mạnh mẽ việc thực thi Bộ Nguyên tắc này;

N. Các tổ chức thương mại nhìn nhận và hành động đúng với vai trò quan trọng của mình trong cả việc đảm bảo sự tôn trọng đối với Bộ Nguyên tắc này liên quan đến lực lượng lao động của chính họ lẫn trong việc thúc đẩy Bộ Nguyên tắc này ở cấp độ quốc gia và quốc tế;

O. Các phương tiện truyền thông đại chúng tránh việc sử dụng các khuôn mẫu định kiến liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới, đồng thời thúc đẩy sự khoan dung và chấp nhận tính đa dạng của xu hướng tính dục và bản dạng giới của con người, cũng như nâng cao nhận thức xoay quanh các vấn đề này;

P. Các nhà tài trợ thuộc chính phủ và tư nhân cung cấp sự hỗ trợ tài chính cho các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng.

> *CÁC NGUYÊN TẮC VÀ KHUYẾN NGHỊ NÀY phản ánh việc áp dụng luật nhân quyền quốc tế vào đời sống và trải nghiệm của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng, và không có bất kỳ nội dung nào trong văn kiện này được diễn giải theo hướng hạn chế hay giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào các quyền và tự do của những người đó như đã được công nhận trong luật pháp hoặc tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hay quốc gia.*

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA KÝ TÊN THÔNG QUA BỘ NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA

• **Philip Alston (Úc):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về các vụ hành quyết ngoài vòng pháp luật, xử tử tóm tắt và tùy tiện; Giáo sư Luật, Trường Luật Đại học New York, Hoa Kỳ

• **Maxim Anmeghichean (Moldova):** Khu vực Châu Âu của Hiệp hội Đồng tính nữ và Đồng tính nam Quốc tế (ILGA-Europe)

• **Mauro Cabral (Argentina):** Nhà nghiên cứu tại Đại học Quốc gia Córdoba, Argentina; Ủy ban Nhân quyền Đồng tính nam và Đồng tính nữ Quốc tế (IGLHRC)

• **Edwin Cameron (Nam Phi):** Thẩm phán Tòa Phúc thẩm Tối cao, Bloemfontein, Nam Phi

• **Sonia Onufer Corrêa (Brazil):** Cộng tác viên Nghiên cứu tại Hiệp hội AIDS Liên ngành Brazil (ABIA) và Đồng Chủ tịch Sexuality Policy Watch (Đồng Chủ tịch hội nghị chuyên gia)

• **Yakin Ertürk (Thổ Nhĩ Kỳ):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về Bạo lực chống lại Phụ nữ; Giáo sư Khoa Xã hội học, Đại học Kỹ thuật Trung Đông, Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ

• **Elizabeth Evatt (Úc):** Nguyên thành viên và Chủ tịch Ủy ban Liên Hợp Quốc về Xóa bỏ Phân biệt đối xử chống lại Phụ nữ (CEDAW), nguyên thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc và Ủy viên Ủy ban Luật gia Quốc tế (ICJ)

• **Paul Hunt (New Zealand):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền đạt được tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể và Giáo sư Khoa Luật, Đại học Essex, Vương quốc Anh

• **Asma Jahangir (Pakistan):** Chủ tịch Ủy ban Nhân quyền Pakistan

• **Maina Kiai (Kenya):** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Nhân quyền Kenya

• **Miloon Kothari (Ấn Độ):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền có nhà ở thỏa đáng

• **Judith Mesquita (Vương quốc Anh):** Cán bộ Nghiên cứu Cao cấp, Trung tâm Nhân quyền, Đại học Essex, Vương quốc Anh

• **Alice M. Miller (Hoa Kỳ):** Trợ lý Giáo sư, Trường Y tế Công cộng, Đồng Giám đốc Chương trình Nhân quyền, Đại học Columbia, Hoa Kỳ

• **Sanji Mmasenono Monageng (Botswana):** Thẩm phán Tòa án Cấp cao (Cộng hòa Gambia), Ủy viên Ủy ban Châu Phi về Quyền Con người và Quyền các Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban Theo dõi việc thực thi Hướng dẫn Đảo Robben về nghiêm cấm và ngăn ngừa Tra tấn và các hình thức Đối xử Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục khác

• **Vitit Muntarbhorn (Thái Lan):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tình hình nhân quyền tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Giáo sư Luật tại Đại học Chulalongkorn, Thái Lan (Đồng Chủ tịch hội nghị chuyên gia)

• **Lawrence Mute (Kenya):** Ủy viên Ủy ban Quốc gia về Nhân quyền Kenya

• **Manfred Nowak (Áo):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục khác, thành viên Ủy ban Luật gia Quốc tế, Giáo sư Nhân quyền tại Đại học Vienna, Áo và Giám đốc Viện Nhân quyền Ludwig Boltzmann

• **Ana Elena Obando Mendoza (Costa Rica):** Luật sư nữ quyền, nhà hoạt động vì nhân quyền của phụ nữ và chuyên gia tư vấn quốc tế

• **Michael O'Flaherty (Ireland):** Thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc, Giáo sư Nhân quyền Ứng dụng và Đồng Giám đốc Trung tâm Luật Nhân quyền tại Đại học Nottingham, Vương quốc Anh (Báo cáo viên phụ trách xây dựng Bộ Nguyên tắc Yogyakarta)

• **Sunil Pant (Nepal):** Chủ tịch Tổ chức Blue Diamond Society, Nepal

• **Dimitrina Petrova (Bulgaria):** Giám đốc Điều hành, The Equal Rights Trust

• **Rudi Mohammed Rizki (Indonesia):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về đoàn kết quốc tế, Giảng viên Cao cấp và Phó Trưởng khoa phụ trách Học thuật Khoa Luật tại Đại học Padjadjaran, Indonesia

• **Mary Robinson (Ireland):** Người sáng lập Realizing Rights: Sáng kiến Toàn cầu hóa Có Đạo đức, nguyên Tổng thống Ireland và nguyên Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc

• **Nevena Vuckovic Sahovic (Serbia):** Thành viên Ủy ban Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em và Chủ tịch Trung tâm Quyền Trẻ em, Belgrade, Serbia

• **Martin Scheinin (Phần Lan):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về nhân quyền và chống khủng bố, Giáo sư Luật Hiến pháp và Luật Quốc tế kiêm Giám đốc Viện Nhân quyền, Đại học Åbo Akademi, Phần Lan

• **Wan Yanhai (Trung Quốc):** Người sáng lập Dự án Hành động AIZHI và Giám đốc Viện Giáo dục Sức khỏe AIZHIXING Bắc Kinh

• **Stephen Whittle (Vương quốc Anh):** Giáo sư Luật Bình đẳng tại Đại học Manchester Metropolitan, Vương quốc Anh

• **Roman Wieruszewski (Ba Lan):** Thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc và Giám đốc Trung tâm Nhân quyền Poznan, Ba Lan

• **Robert Wintemute (Canada và Vương quốc Anh):** Giáo sư Luật Nhân quyền, Trường Luật, King's College London, Vương quốc Anh

BỘ NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA cộng 10

CÁC NGUYÊN TẮC BỔ SUNG VÀ NGHĨA VỤ QUỐC GIA VỀ VIỆC ÁP DỤNG LUẬT PHÁP QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI XU HƯỚNG TÌNH DỤC, BẢN DẠNG GIỚI, THỂ HIỆN GIỚI VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM GIỚI TÍNH ĐỂ BỔ SUNG CHO BỘ NGUYÊN TẮC YOGYAKARTA

Được thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2017, Geneva

Bản dịch tiếng Việt này được thực hiện bởi Thư Viện Giới (thuviengioi.pages.dev) *bao gồm cả 2 phiên bản Bộ nguyên tắc Yogyakarta (2006) và Bộ nguyên tắc Yogyakarta cộng 10 (2017).*

Bản tiếng Anh là văn bản gốc có giá trị pháp lý chuẩn xác. Các bản dịch chính thức có sẵn bằng tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.

Tháng 11 năm 2017

MỤC LỤC

• **Lời giới thiệu**

• **Lời nói đầu**

CÁC NGUYÊN TẮC BỔ SUNG

• **Nguyên tắc 30:** Quyền được Nhà nước bảo vệ

• **Nguyên tắc 31:** Quyền được công nhận về mặt pháp lý

• **Nguyên tắc 32:** Quyền toàn vẹn về thân thể và tinh thần

• **Nguyên tắc 33:** Quyền không bị hình sự hóa và trừng phạt trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính

• **Nguyên tắc 34:** Quyền được bảo vệ khỏi đói nghèo

• **Nguyên tắc 35:** Quyền tiếp cận điều kiện vệ sinh

• **Nguyên tắc 36:** Quyền thụ hưởng quyền con người trong mối quan hệ với công nghệ thông tin và truyền thông

• **Nguyên tắc 37:** Quyền được biết sự thật

• **Nguyên tắc 38:** Quyền thực hành, bảo vệ, gìn giữ và phục hồi sự đa dạng văn hóa

CÁC NGHĨA VỤ QUỐC GIA BỔ SUNG

• **Nguyên tắc 2:** Liên quan đến Quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử

• **Nguyên tắc 6:** Liên quan đến Quyền riêng tư

• **Nguyên tắc 9:** Liên quan đến Quyền được đối xử nhân đạo trong khi bị giam giữ

• **Nguyên tắc 10:** Liên quan đến Quyền không bị tra tấn và chịu sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục

• **Nguyên tắc 16:** Liên quan đến Quyền giáo dục

• **Nguyên tắc 17:** Liên quan đến Quyền đạt được tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể

• **Nguyên tắc 19:** Liên quan đến Quyền tự do ngôn luận và biểu đạt / Quyền tiếp cận thông tin

• **Nguyên tắc 20:** Liên quan đến Quyền tự do hội họp và lập hội ôn hòa

• **Nguyên tắc 23:** Liên quan đến Quyền tìm kiếm tị nạn

• **Nguyên tắc 24:** Liên quan đến Quyền lập gia đình

• **Nguyên tắc 25:** Liên quan đến Quyền tham gia vào đời sống công cộng

• **Nguyên tắc 27:** Liên quan đến Quyền thúc đẩy nhân quyền

• **Các khuyến nghị bổ sung**

• **Danh sách các chuyên gia ký tên thông qua**

LỜI GIỚI THIỆU

Kể từ khi Bộ Nguyên tắc Yogyakarta được thông qua vào năm 2006, văn kiện này đã phát triển thành một tuyên bố có tính thẩm quyền cao về quyền con người của những người có 'xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng'. Giai đoạn kể từ đó đến nay đã chứng kiến những bước phát triển đáng kể cả trong lĩnh vực luật nhân quyền quốc tế lẫn trong nhận thức về các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến những người có 'xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng', cũng như sự ghi nhận đối với các vi phạm mang tính đặc thù thường xuyên ảnh hưởng đến các cá nhân trên cơ sở 'thể hiện giới' và 'đặc điểm giới tính'.

Bộ Nguyên tắc Yogyakarta cộng 10 (YP+10) hướng tới việc ghi chép và cụ thể hóa những bước tiến này thông qua một tập hợp các Nguyên tắc và Nghĩa vụ Quốc gia Bổ sung. YP+10 cần được đọc song hành cùng 29 Nguyên tắc Yogyakarta nguyên bản. Khi kết hợp cùng nhau, các tài liệu này cung cấp một sự diễn giải chuyên sâu, có thẩm quyền về luật nhân quyền quốc tế hiện hành khi áp dụng đối với các cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

Văn kiện YP+10 bổ sung cho 29 Nguyên tắc Yogyakarta ban đầu và trên thực tế, bắt nguồn lý do tồn tại từ đoạn 9 trong Lời nói đầu của Bộ Nguyên tắc năm 2006:

> *"THỪA NHẬN rằng sự diễn đạt này phải dựa trên thực trạng hiện hành của luật nhân quyền quốc tế và sẽ đòi hỏi sự sửa đổi, cập nhật thường xuyên nhằm tính đến những bước phát triển của hệ thống pháp luật đó cũng như việc áp dụng vào đời sống và trải nghiệm cụ thể của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng theo thời gian và tại các khu vực, quốc gia khác nhau."*

Tập hợp gồm 9 Nguyên tắc Bổ sung và 111 Nghĩa vụ Quốc gia Bổ sung này bao quát một loạt các quyền mà sự hình thành của chúng xuất phát từ điểm giao thoa giữa những bước phát triển trong luật nhân quyền quốc tế với những hiểu biết mới nổi về các vi phạm mà con người phải gánh chịu trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới, cùng sự công nhận đối với các cơ sở riêng biệt và giao thoa là thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm ra đời Bộ Nguyên tắc Yogyakarta, Dịch vụ Quốc tế về Nhân quyền (ISHR) và ARC International, thông qua việc tham vấn với các chuyên gia và các bên liên quan trong xã hội dân sự, đã thành lập một Ủy ban Soạn thảo với nhiệm vụ xây dựng văn kiện YP+10.

Toàn bộ quá trình này được hỗ trợ bởi một Ban Thư ký bao gồm đại diện từ các tổ chức xã hội dân sự và các định chế. Sau khi được thành lập, Ủy ban Soạn thảo đã đưa ra lời kêu gọi đóng góp ý kiến rộng rãi nhằm đảm bảo rằng kết quả đầu ra sẽ phản ánh cả những bước phát triển trong luật nhân quyền quốc tế lẫn những trải nghiệm sống thực tế. Dựa trên các bản đệ trình nhận được cũng như các nghiên cứu và chuyên môn liên quan, Ủy ban Soạn thảo đã chuẩn bị một Dự thảo Văn kiện để sau đó đem ra thảo luận, hoàn thiện sâu rộng và chính thức thông qua sau Hội nghị Chuyên gia tổ chức tại Geneva từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 9 năm 2017. Các chuyên gia tham dự bao gồm những cá nhân đến từ tất cả các khu vực, đại diện cho nhiều truyền thống pháp lý khác nhau, và mang xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới cũng như đặc điểm giới tính đa dạng.

Do đó, văn kiện YP+10 được đúc kết từ một quá trình tham vấn mở giữa nhiều bên liên quan trong lĩnh vực này và phản ánh những vấn đề cũng như bước phát triển trọng tâm liên quan đến các hình thức vi phạm quyền cụ thể mà các cá nhân gặp phải trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

Văn kiện YP+10 là sự khẳng định các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế hiện hành khi áp dụng cho tất cả mọi người trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính của họ. Các Quốc gia phải tuân thủ những nguyên tắc này cả dưới góc độ một nghĩa vụ pháp lý lẫn như một khía cạnh trong cam kết của mình đối với các quyền con người phổ quát.

Thành viên Ủy ban Soạn thảo: Mauro Cabral Grinspan, Morgan Carpenter, Julia Ehrt, Sheherezade Kara, Arvind Narrain, Pooja Patel, Chris Sidoti, Monica Tabengwa.

LỜI NÓI ĐẦU

CHÚNG TÔI, HỘI ĐỒNG CHUYÊN GIA QUỐC TẾ LẦN THỨ HAI VỀ LUẬT NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ, XU HƯỚNG TÍNH DỤC, BẢN DẠNG GIỚI, THỂ HIỆN GIỚI VÀ ĐẶC ĐIỂM GIỚI TÍNH:

NHẮC LẠI RẰNG Bộ Nguyên tắc Yogyakarta về việc áp dụng luật nhân quyền quốc tế trong mối quan hệ với xu hướng tính dục và bản dạng giới, được thông qua vào tháng 11 năm 2006, đã quy định tại Lời nói đầu rằng Bộ Nguyên tắc Yogyakarta phải dựa trên thực trạng hiện hành của luật pháp quốc tế và sẽ đòi hỏi việc sửa đổi, bổ sung thường xuyên nhằm tính đến những bước phát triển của pháp luật cũng như việc áp dụng vào đời sống và trải nghiệm cụ thể của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới đa dạng theo thời gian và tại các khu vực, quốc gia khác nhau;

GHI NHẬN RẰNG đã có những bước phát triển quan trọng trong luật nhân quyền quốc tế và án lệ quốc tế về các vấn đề liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính kể từ khi thông qua Bộ Nguyên tắc Yogyakarta;

NHẮC LẠI các định nghĩa của Bộ Nguyên tắc Yogyakarta về 'xu hướng tính dục' và 'bản dạng giới';

HIỂU RẰNG 'thể hiện giới' là cách mỗi người trình hiện giới của bản thân thông qua ngoại hình thể chất – bao gồm trang phục, kiểu tóc, phụ kiện, mỹ phẩm – cùng cử chỉ, lời nói, khuôn mẫu hành vi, tên gọi và danh xưng cá nhân, đồng thời lưu ý thêm rằng thể hiện giới có thể tương ứng hoặc không tương ứng với bản dạng giới của người đó;

GHI NHẬN RẰNG 'thể hiện giới' đã được bao hàm trong định nghĩa về bản dạng giới của Bộ Nguyên tắc Yogyakarta và do đó, mọi tham chiếu đến bản dạng giới cần được hiểu là bao gồm cả thể hiện giới như một cơ sở để bảo vệ;

HIỂU RẰNG 'đặc điểm giới tính' là các đặc điểm thể chất của mỗi người liên quan đến giới tính, bao gồm cơ quan sinh dục và các cấu trúc giải phẫu tình dục và sinh sản khác, nhiễm sắc thể, nội tiết tố (hormone), và các đặc điểm thể chất thứ cấp xuất hiện từ tuổi dậy thì;

GHI NHẬN RẰNG 'đặc điểm giới tính' với tư cách là một cơ sở rõ ràng để bảo vệ khỏi các hành vi vi phạm nhân quyền đã phát triển trong án lệ quốc tế, và công nhận rằng Bộ Nguyên tắc Yogyakarta áp dụng bình đẳng đối với cơ sở đặc điểm giới tính cũng như đối với các cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới;

BAO GỒM trong khái niệm xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính cả xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính thực tế, được nhìn nhận hoặc bị gán ghép tùy theo từng trường hợp;

CÔNG NHẬN RẰNG nhu cầu, đặc điểm và tình hình nhân quyền của các cá nhân và nhóm dân cư có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng là có sự khác biệt với nhau;

GHI NHẬN RẰNG xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính là những cơ sở phân biệt đối xử riêng biệt và có tính giao thoa, đồng thời chúng có thể, và thường xuyên, bị trầm trọng hóa bởi sự phân biệt đối xử dựa trên các cơ sở khác bao gồm chủng tộc, dân tộc, nguồn gốc bản địa, giới tính, giới, ngôn ngữ, tôn giáo, tín ngưỡng, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, hoàn cảnh kinh tế và xã hội, xuất thân, tuổi tác, khuyết tật, tình trạng sức khỏe (bao gồm cả tình trạng HIV), di cư, tình trạng hôn nhân hoặc gia đình, tư cách là người bảo vệ nhân quyền hoặc địa vị khác;

GHI NHẬN RẰNG bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính biểu hiện dưới một chuỗi liên tục gồm nhiều hình thức đan xen và tái diễn, trong nhiều bối cảnh từ riêng tư đến công cộng, bao gồm cả các môi trường trung gian qua công nghệ, và trong thế giới toàn cầu hóa đương đại, chúng vượt qua mọi biên giới quốc gia;

CÔNG NHẬN RẰNG bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính mang chiều kích cá nhân cũng như chiều kích tập thể, và các hành vi bạo lực cùng phân biệt đối xử nhắm vào cá nhân cũng chính là cuộc tấn công vào sự đa dạng của nhân loại, cũng như vào tính phổ quát và không thể chia cắt của quyền con người;

THỪA NHẬN RẰNG các Nguyên tắc Bổ sung, Nghĩa vụ Quốc gia và Khuyến nghị dưới đây dựa trên thực trạng hiện hành của luật nhân quyền quốc tế và sẽ đòi hỏi sự sửa đổi thường xuyên để tính đến những bước phát triển về pháp lý, khoa học và xã hội cùng việc áp dụng chúng vào đời sống và trải nghiệm cụ thể của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng theo thời gian và tại các khu vực, quốc gia khác nhau.

SAU QUÁ TRÌNH THAM VẤN VỚI CÁC CHUYÊN GIA VÀ HỘI NGHỊ CHUYÊN GIA TỔ CHỨC TẠI GENEVA, THỤY SĨ, TỪ NGÀY 18 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2017, NAY THÔNG QUA CÁC NGUYÊN TẮC NÀY VÀ QUA ĐÓ: KHẲNG ĐỊNH giá trị hiệu lực tiếp diễn của 29 Nguyên tắc Yogyakarta nguyên bản năm 2006; TUYÊN BỐ các Nguyên tắc Bổ sung, Nghĩa vụ Quốc gia và Khuyến nghị này là phần bổ sung cho Bộ Nguyên tắc Yogyakarta ban đầu.

CÁC NGUYÊN TẮC BỔ SUNG

NGUYÊN TẮC 30: QUYỀN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC BẢO VỆ

> *Mọi người, bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hay đặc điểm giới tính, đều có quyền được Nhà nước bảo vệ khỏi bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác, dù gây ra bởi các quan chức chính phủ hay bởi bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện trách nhiệm cẩn trọng thích đáng (due diligence) để ngăn chặn, điều tra, truy tố, trừng phạt và cung cấp các biện pháp khắc phục đối với hành vi phân biệt đối xử, bạo lực và các tổn hại khác, dù được thực hiện bởi các chủ thể Nhà nước hay phi Nhà nước;

B. Thực hiện các biện pháp thích hợp và hiệu quả nhằm xóa bỏ mọi hình thức bạo lực, phân biệt đối xử và tổn hại khác, bao gồm bất kỳ hành vi cổ xúy thù ghét nào cấu thành sự kích động phân biệt đối xử, thù địch hoặc bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, dù bởi các chủ thể công hay tư;

C. Thu thập số liệu thống kê và nghiên cứu về mức độ, nguyên nhân và hệ quả của bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác, cũng như về tính hiệu quả của các biện pháp ngăn ngừa, truy tố và bồi thường cho những tổn hại đó trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

D. Xác định bản chất và mức độ của các thái độ, niềm tin, phong tục và tập quán duy trì bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, đồng thời báo cáo về các biện pháp đã thực hiện cùng tính hiệu quả của chúng trong việc xóa bỏ những tổn hại này;

E. Xây dựng, triển khai và hỗ trợ các chương trình giáo dục và thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy quyền con người và xóa bỏ các định kiến trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

F. Đảm bảo việc đào tạo nâng cao nhạy cảm giới cho các cán bộ tư pháp, nhân viên thực thi pháp luật và các công chức khác về những vấn đề liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

G. Đảm bảo rằng các đạo luật chống hiếp dâm, tấn công tình dục và quấy rối tình dục bảo vệ tất cả mọi người bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính của họ;

H. Thiết lập các dịch vụ hỗ trợ dành cho nạn nhân của hành vi hiếp dâm, tấn công và quấy rối tình dục, cũng như các hình thức bạo lực và tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

I. Đảm bảo rằng các hành vi vi phạm nhân quyền được điều tra quyết liệt và, khi tìm thấy bằng chứng, những kẻ chịu trách nhiệm phải bị truy tố và nếu bị kết án thì phải chịu hình phạt thích đáng;

J. Đảm bảo quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại và biện pháp khắc phục hiệu quả, bao gồm cả sự bồi thường, dành cho nạn nhân của bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 31: QUYỀN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VỀ MẶT PHÁP LÝ

> *Mọi người đều có quyền được công nhận về mặt pháp lý mà không cần tham chiếu đến, hoặc đòi hỏi việc chỉ định hay tiết lộ về giới tính, giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính. Mọi người đều có quyền được cấp các giấy tờ tùy thân, bao gồm giấy khai sinh, bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính. Mọi người đều có quyền thay đổi thông tin về giới trên các giấy tờ đó chừng nào thông tin về giới vẫn còn được ghi nhận trên đó.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo rằng các giấy tờ tùy thân chính thức chỉ bao gồm những thông tin cá nhân có liên quan, hợp lý và cần thiết theo quy định của pháp luật vì một mục đích chính đáng, và qua đó chấm dứt việc đăng ký giới tính và giới của cá nhân trong các giấy tờ tùy thân như giấy khai sinh, thẻ căn cước, hộ chiếu và giấy phép lái xe, cũng như với tư cách là một phần tư cách pháp nhân của họ;

B. Đảm bảo quyền tiếp cận một cơ chế nhanh chóng, minh bạch và dễ tiếp cận để thay đổi tên gọi, bao gồm cả việc đổi sang những tên gọi trung tính về giới, dựa trên quyền tự quyết của cá nhân đó;

C. Trong khi giới tính hoặc giới vẫn tiếp tục được đăng ký:

i. Đảm bảo một cơ chế nhanh chóng, minh bạch và dễ tiếp cận nhằm công nhận và khẳng định hợp pháp bản dạng giới tự xác định của mỗi người;

ii. Cung cấp nhiều lựa chọn đa dạng về ký hiệu nhận diện giới;

iii. Đảm bảo rằng không một tiêu chí điều kiện nào, chẳng hạn như các can thiệp y tế hoặc tâm lý, chẩn đoán tâm lý - y khoa, độ tuổi tối thiểu hoặc tối đa, tình trạng kinh tế, sức khỏe, tình trạng hôn nhân hoặc làm cha mẹ, hay bất kỳ ý kiến của bên thứ ba nào khác, được dùng làm điều kiện tiên quyết để thay đổi tên gọi, giới tính hoặc giới hợp pháp của một người;

iv. Đảm bảo rằng lý lịch tư pháp, tình trạng nhập cư hoặc địa vị khác của một người không bị sử dụng để ngăn cản việc thay đổi tên gọi, giới tính hoặc giới hợp pháp.

NGUYÊN TẮC 32: QUYỀN TOÀN VẸN VỀ THÂN THỂ VÀ TINH THẦN

> *Mọi người đều có quyền toàn vẹn về thân thể và tinh thần, quyền tự chủ và tự quyết bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hay đặc điểm giới tính. Mọi người đều có quyền không bị tra tấn và chịu sự đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo và hạ nhục trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính. Không ai bị buộc phải trải qua các thủ thuật y tế xâm lấn hoặc không thể đảo ngược làm biến đổi các đặc điểm giới tính mà không có sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của họ, trừ khi cần thiết để tránh những tổn hại nghiêm trọng, khẩn cấp và không thể khắc phục đối với người có liên quan.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Bảo đảm và bảo vệ các quyền của tất cả mọi người, bao gồm mọi trẻ em, về sự toàn vẹn thân thể và tinh thần, quyền tự chủ và tự quyết;

B. Đảm bảo rằng pháp luật bảo vệ tất cả mọi người, bao gồm mọi trẻ em, khỏi mọi hình thức biến đổi đặc điểm giới tính mang tính cưỡng bức, ép buộc hoặc không tự nguyện khác;

C. Thực hiện các biện pháp giải quyết sự kỳ thị, phân biệt đối xử và các khuôn mẫu định kiến dựa trên giới tính và giới, đồng thời đấu tranh chống lại việc sử dụng các định kiến đó, cũng như những lý do về triển vọng hôn nhân và các lý lẽ xã hội, tôn giáo và văn hóa khác để biện minh cho việc biến đổi đặc điểm giới tính, bao gồm cả đối với trẻ em;

D. Trên cơ sở lưu tâm đến quyền sống, quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em, lợi ích tốt nhất của trẻ em và sự tôn trọng ý kiến của trẻ, đảm bảo rằng trẻ em được tham vấn và cung cấp thông tin đầy đủ về bất kỳ sự biến đổi đặc điểm giới tính nào cần thiết để tránh hoặc khắc phục những tổn hại thể chất nghiêm trọng đã được chứng minh, đồng thời đảm bảo rằng mọi sự biến đổi như vậy đều nhận được sự đồng thuận của trẻ có liên quan theo phương thức phù hợp với năng lực đang phát triển của trẻ;

E. Đảm bảo rằng khái niệm lợi ích tốt nhất của trẻ em không bị thao túng để biện minh cho các thực hành xung đột với quyền toàn vẹn thân thể của trẻ;

F. Cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ độc lập, thỏa đáng cho các nạn nhân của những hành vi vi phạm, gia đình và cộng đồng của họ, nhằm giúp các nạn nhân thực thi và khẳng định các quyền toàn vẹn về thân thể và tinh thần, quyền tự chủ và tự quyết;

G. Nghiêm cấm việc sử dụng các hình thức kiểm tra hậu môn và cơ quan sinh dục trong các thủ tục tố tụng pháp lý, hành chính và truy tố hình sự trừ khi được pháp luật yêu cầu một cách có liên quan, hợp lý và cần thiết vì một mục đích chính đáng.

NGUYÊN TẮC 33: QUYỀN KHÔNG BỊ HÌNH SỰ HÓA VÀ TRỪNG PHẠT TRÊN CƠ SỞ XU HƯỚNG TÍNH DỤC, BẢN DẠNG GIỚI, THỂ HIỆN GIỚI HOẶC ĐẶC ĐIỂM GIỚI TÍNH

> *Mọi người đều có quyền không bị hình sự hóa và chịu bất kỳ hình thức trừng phạt nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính thực tế hay được nhìn nhận của người đó.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo rằng các quy định pháp luật, bao gồm cả trong luật tục, luật tôn giáo và luật bản địa, dù là các điều khoản quy định trực tiếp hay việc áp dụng các điều khoản trừng phạt chung như các đạo luật về hành vi trái tự nhiên, đạo đức, thuần phong mỹ tục, lang thang, giao cấu đồng giới (sodomy) và tuyên truyền, không hình sự hóa xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới, hoặc thiết lập bất kỳ hình thức trừng phạt nào liên quan đến chúng;

B. Bãi bỏ các hình thức hình sự hóa và trừng phạt khác gây tác động đến các quyền và tự do trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, bao gồm việc hình sự hóa hoạt động mại dâm, phá thai, lây truyền HIV ngoài ý muốn, ngoại tình, gây phiền toái nơi công cộng, tụ tập lảng vảng và ăn xin;

C. Trong thời gian chờ bãi bỏ, chấm dứt việc áp dụng các đạo luật mang tính phân biệt đối xử nhằm hình sự hóa hoặc áp dụng các chế tài trừng phạt chung trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

D. Xóa bỏ mọi bản án kết tội và xóa mọi án tích đối với các tội danh trong quá khứ gắn liền với những đạo luật hình sự hóa tùy tiện các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

E. Đảm bảo công tác đào tạo cho đội ngũ tư pháp, nhân viên thực thi pháp luật và người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến các nghĩa vụ nhân quyền của họ đối với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

F. Đảm bảo rằng các nhân viên thực thi pháp luật cũng như các cá nhân và nhóm khác phải chịu trách nhiệm giải trình đối với bất kỳ hành vi bạo lực, đe dọa hoặc lạm dụng nào dựa trên việc hình sự hóa xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

G. Đảm bảo quyền tiếp cận hiệu quả các hệ thống hỗ trợ pháp lý, công lý và các biện pháp khắc phục dành cho những người bị ảnh hưởng bởi việc hình sự hóa và trừng phạt trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

H. Phi hình sự hóa các thủ thuật và phương pháp điều trị biến đổi cơ thể được thực hiện với sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của cá nhân đó.

NGUYÊN TẮC 34: QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ KHỎI ĐÓI NGHÈO

> *Mọi người đều có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức đói nghèo và loại trừ xã hội gắn liền với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính. Đói nghèo không tương thích với sự tôn trọng các quyền bình đẳng và nhân phẩm của tất cả mọi người, và có thể bị làm cho trầm trọng hơn bởi sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính, ngân sách và các biện pháp cần thiết khác, bao gồm các chính sách kinh tế, nhằm đảm bảo việc giảm thiểu tiến tới xóa bỏ hoàn toàn mọi hình thức đói nghèo gắn liền với hoặc bị làm trầm trọng thêm bởi xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

B. Thúc đẩy sự hòa nhập xã hội và kinh tế của những người bị đẩy ra bên lề trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

C. Đảm bảo sự tham gia và hòa nhập của những người đang trải qua cảnh đói nghèo trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính vào quá trình thông qua và thực thi các biện pháp lập pháp, hành chính, ngân sách và các biện pháp khác nhằm chống lại đói nghèo;

D. Đảm bảo các dàn xếp thể chế và việc thu thập dữ liệu phù hợp hướng tới mục tiêu giảm nghèo và loại trừ xã hội liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

E. Đảm bảo quyền tiếp cận các biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các hành vi vi phạm nhân quyền, bao gồm cả những vi phạm gây ra bởi các chủ thể phi Nhà nước dẫn đến tình trạng đói nghèo và loại trừ, gây ảnh hưởng bất lợi đến các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 35: QUYỀN TIẾP CẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH

> *Mọi người đều có quyền tiếp cận điều kiện vệ sinh và dịch vụ vệ sinh công bằng, đầy đủ, an toàn và bảo đảm, trong những hoàn cảnh phù hợp với nhân phẩm con người mà không bị phân biệt đối xử, bao gồm cả trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo có đầy đủ các cơ sở vệ sinh công cộng mà mọi người đều có thể tiếp cận một cách an toàn và có nhân phẩm, bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của họ;

B. Đảm bảo rằng tất cả các trường học và các cơ sở định chế khác đều cung cấp quyền tiếp cận an toàn tới các cơ sở vệ sinh cho nhân viên, học sinh, sinh viên và khách thăm mà không có sự phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

C. Đảm bảo rằng cả người sử dụng lao động trong khu vực công và tư đều cung cấp quyền tiếp cận an toàn tới các cơ sở vệ sinh mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

D. Đảm bảo rằng các đơn vị cung cấp dịch vụ cho công chúng bố trí điều kiện vệ sinh đầy đủ mà không có sự phân biệt đối xử, bao gồm cả trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

E. Đảm bảo rằng các cơ sở giam giữ có đầy đủ trang thiết bị vệ sinh mà mọi người bị giam giữ, nhân viên và khách thăm có thể tiếp cận một cách an toàn và có nhân phẩm mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 36: QUYỀN THỤ HƯỞNG QUYỀN CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

> *Mọi người đều có quyền được bảo vệ các quyền trên không gian mạng tương tự như ở ngoài đời thực. Mọi người đều có quyền tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, bao gồm cả internet, mà không phải chịu bạo lực, phân biệt đối xử hoặc các tổn hại khác dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính. Truyền thông kỹ thuật số bảo mật, bao gồm việc sử dụng các công cụ mã hóa, ẩn danh và bút danh, là yếu tố thiết yếu để hiện thực hóa đầy đủ các quyền con người, đặc biệt là quyền sống, quyền toàn vẹn về thân thể và tinh thần, quyền sức khỏe, quyền riêng tư, quyền được xét xử theo đúng trình tự pháp luật, quyền tự do ngôn luận và biểu đạt, quyền tự do hội họp và lập hội ôn hòa.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được hưởng quyền tiếp cận phổ cập, có chi phí hợp lý, cởi mở, an toàn, bảo mật và bình đẳng đối với công nghệ thông tin và truyền thông, bao gồm cả internet, mà không bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

B. Đảm bảo quyền của mọi cá nhân, không phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, trong việc tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin cũng như ý tưởng thuộc mọi loại hình, bao gồm cả những thông tin liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, thông qua công nghệ thông tin và truyền thông;

C. Đảm bảo rằng bất kỳ sự hạn chế nào đối với quyền tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cùng internet đều phải được pháp luật quy định và phải cần thiết cũng như tương xứng nhằm bảo vệ nhân phẩm, sự bình đẳng và các quyền tự do của người khác, mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

D. Tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư và tính bảo mật của các hoạt động truyền thông kỹ thuật số, bao gồm cả việc cá nhân sử dụng công nghệ mã hóa, bút danh và ẩn danh;

E. Đảm bảo rằng bất kỳ sự hạn chế nào đối với quyền riêng tư, bao gồm thông qua hoạt động giám sát hàng loạt hoặc có mục tiêu, các yêu cầu tiếp cận dữ liệu cá nhân, hoặc thông qua những giới hạn đối với việc sử dụng công cụ mã hóa, bút danh và ẩn danh, đều phải được xét duyệt theo từng trường hợp cụ thể, hợp lý, cần thiết và tương xứng theo quy định của pháp luật vì một mục đích chính đáng và phải do tòa án ra lệnh;

F. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng việc xử lý dữ liệu cá nhân nhằm lập hồ sơ phân tích cá nhân (profiling) tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền có liên quan, bao gồm bảo vệ dữ liệu cá nhân, và không dẫn đến sự phân biệt đối xử, bao gồm cả trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

G. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính, kỹ thuật và các biện pháp cần thiết khác, bao gồm việc đảm bảo trách nhiệm giải trình của khu vực tư nhân theo phác thảo của các tiêu chuẩn quốc tế liên quan, thông qua tham vấn với các bên hữu quan, nhằm tìm cách ngăn chặn, khắc phục và xóa bỏ phát ngôn thù ghét trực tuyến, hành vi quấy rối và bạo lực liên quan đến công nghệ nhắm vào các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính trong khuôn khổ luật nhân quyền quốc tế.

NGUYÊN TẮC 37: QUYỀN ĐƯỢC BIẾT SỰ THẬT

> *Mọi nạn nhân của hành vi vi phạm nhân quyền trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính đều có quyền được biết sự thật về các tình tiết, hoàn cảnh và lý do tại sao sự vi phạm đó lại xảy ra. Quyền được biết sự thật bao gồm việc điều tra hiệu quả, độc lập và khách quan nhằm xác lập sự thật, đồng thời bao gồm mọi hình thức bồi thường được luật pháp quốc tế công nhận. Quyền được biết sự thật không bị giới hạn bởi thời hiệu khởi kiện và việc áp dụng quyền này phải tính đến bản chất kép của nó: vừa là quyền cá nhân, vừa là quyền của toàn xã hội trong việc được biết sự thật về các sự kiện trong quá khứ.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Thông qua các quy định pháp luật nhằm đền bù cho các nạn nhân của những hành vi vi phạm trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, bao gồm lời xin lỗi công khai, xóa bỏ các bản án và án tích hình sự có liên quan, các dịch vụ phục hồi chức năng và hồi phục, khoản bồi thường thỏa đáng và cam kết bảo đảm không tái diễn;

B. Đảm bảo, trong các trường hợp vi phạm quyền toàn vẹn về tinh thần và thân thể, khả năng tiếp cận hiệu quả các biện pháp khắc phục, đền bù, bồi thường và, khi thích hợp, sự hỗ trợ tâm lý cùng các phương pháp điều trị phục hồi;

C. Bảo vệ quyền của các cá nhân trong việc được biết sự thật về tiền sử y tế của mình, bao gồm thông qua quyền tiếp cận đầy đủ các hồ sơ bệnh án chính xác;

D. Thông qua và thực thi đầy đủ các thủ tục nhằm xác lập sự thật liên quan đến các hành vi vi phạm dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

E. Thiết lập một cơ chế và quy trình tìm kiếm sự thật đối với các hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

F. Đảm bảo rằng, bên cạnh các nạn nhân cá nhân và gia đình của họ, các cộng đồng và toàn xã hội có thể hiện thực hóa quyền được biết sự thật về những hành vi vi phạm nhân quyền mang tính hệ thống dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, song song với việc tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư của các cá nhân;

G. Bảo tồn các bằng chứng tài liệu về các hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận thỏa đáng các kho lưu trữ chứa thông tin về những vi phạm dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

H. Đảm bảo rằng các dữ kiện và sự thật về lịch sử, nguyên nhân, bản chất và hệ quả của sự phân biệt đối xử và bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính được phổ biến và đưa vào chương trình giảng dạy giáo dục nhằm đạt được nhận thức toàn diện và khách quan về cách đối xử trong quá khứ đối với các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

I. Tưởng niệm những nỗi đau của các nạn nhân bị vi phạm trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính thông qua các sự kiện công cộng, bảo tàng và các hoạt động văn hóa, xã hội khác.

NGUYÊN TẮC 38: QUYỀN THỰC HÀNH, BẢO VỆ, GÌN GIỮ VÀ PHỤC HỒI SỰ ĐA DẠNG VĂN HÓA

> *Mọi người, dù với tư cách cá nhân hay liên kết với những người khác, khi phù hợp với các quy định của luật nhân quyền quốc tế, đều có quyền thực hành, bảo vệ, gìn giữ và phục hồi các nền văn hóa, truyền thống, ngôn ngữ, nghi lễ và lễ hội, cũng như bảo vệ các địa điểm văn hóa có ý nghĩa quan trọng gắn liền với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính. Mọi người, với tư cách cá nhân hoặc liên kết với những người khác, đều có quyền biểu đạt sự đa dạng văn hóa thông qua hoạt động sáng tạo nghệ thuật, sản xuất, phổ biến, phân phối và thưởng thức, bất kể phương tiện và công nghệ được sử dụng là gì, mà không bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính. Mọi người, với tư cách cá nhân hoặc liên kết với những người khác, đều có quyền tìm kiếm, tiếp nhận, cung cấp và sử dụng các nguồn lực cho những mục đích này mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.*

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

A. Đảm bảo quyền thực hành, bảo vệ, gìn giữ và phục hồi sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa của những người thuộc mọi xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính trên cơ sở nhân phẩm bình đẳng và sự tôn trọng dành cho tất cả mọi người.

CÁC NGHĨA VỤ QUỐC GIA BỔ SUNG

NGUYÊN TẮC 2: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN BÌNH ĐẲNG VÀ KHÔNG BỊ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

G. Thực hiện mọi bước thích hợp nhằm đảm bảo cung cấp sự điều chỉnh hợp lý (reasonable accommodation), khi cần thiết, để thúc đẩy sự bình đẳng và xóa bỏ phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, bao gồm cả trong giáo dục, việc làm và tiếp cận các dịch vụ;

H. Đảm bảo rằng tình trạng nhiễm HIV không bị sử dụng làm cái cớ để cô lập, đẩy ra bên lề hoặc loại trừ những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính đa dạng, hoặc ngăn cản họ tiếp cận hàng hóa, nhu yếu phẩm và dịch vụ;

I. Đảm bảo rằng mọi cá nhân đều có thể tham gia hoạt động thể thao phù hợp với giới mà họ tự nhận diện, chỉ chịu sự điều chỉnh của những yêu cầu hợp lý, tương xứng và không tùy tiện;

J. Đảm bảo rằng mọi cá nhân đều có thể tham gia hoạt động thể thao mà không bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

K. Thông qua các biện pháp lập pháp, chính sách và các biện pháp khác phù hợp với các chuẩn mực và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế nhằm xóa bỏ hành vi bắt nạt và ứng xử phân biệt đối

xử ở mọi cấp độ thể thao, trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

L. Đấu tranh chống lại thực hành lựa chọn trước sinh trên cơ sở đặc điểm giới tính, bao gồm thông qua việc giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của sự phân biệt đối xử chống lại các cá nhân trên cơ sở giới tính, giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, cũng như thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức về tác động có hại của việc lựa chọn trước sinh dựa trên những cơ sở này;

M. Thực hiện các biện pháp giải quyết những thái độ và thực hành mang tính phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính liên quan đến việc áp dụng các phương pháp điều trị trước sinh và công nghệ biến đổi gen.

NGUYÊN TẮC 6: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN RIÊNG TƯ

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

G. Đảm bảo rằng các yêu cầu buộc cá nhân phải cung cấp thông tin về giới tính hoặc giới của mình phải có liên quan, hợp lý và cần thiết theo quy định của pháp luật vì một mục đích chính đáng trong những hoàn cảnh cụ thể khi thông tin đó được yêu cầu, và những yêu cầu đó phải tôn trọng quyền tự quyết về giới của tất cả mọi người;

H. Đảm bảo rằng những thay đổi về tên gọi hoặc ký hiệu nhận diện giới, chừng nào ký hiệu này còn tồn tại, không bị tiết lộ nếu không có sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của người có liên quan, trừ khi có lệnh của tòa án.

NGUYÊN TẮC 9: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN ĐƯỢC ĐỐI XỬ NHÂN ĐẠO TRONG KHI BỊ GIAM GIỮ

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

H. Thông qua và thực thi các chính sách nhằm chống lại bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính mà những người bị tước đoạt tự do phải đối mặt, bao gồm các vấn đề như phân bổ nơi giam giữ, khám xét cơ thể hoặc các hình thức khám xét khác, các vật dụng để thể hiện giới, việc tiếp cận và duy trì điều trị y tế khẳng định giới, và hình thức biệt giam mang danh nghĩa 'bảo vệ';

I. Thông qua và thực thi các chính sách về việc phân bổ nơi giam giữ và đối xử với những người bị tước đoạt tự do sao cho phản ánh đúng nhu cầu và quyền của những người thuộc mọi xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, đồng thời đảm bảo rằng họ có thể tham gia vào các quyết định liên quan đến cơ sở nơi họ được bố trí giam giữ;

J. Quy định cơ chế giám sát hiệu quả đối với các cơ sở giam giữ, cả về dịch vụ giam giữ công lập lẫn tư nhân, nhằm đảm bảo sự an toàn và an ninh cho tất cả mọi người, đồng thời giải quyết những tình trạng dễ bị tổn thương đặc thù gắn liền với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 10: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN KHÔNG BỊ TRA TẤN VÀ CHỊU SỰ ĐỐI XỬ HOẶC TRỪNG PHẠT TÀN BẠO, VÔ NHÂN ĐẠO HOẶC HẠ NHỤC

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

D. Công nhận rằng việc biến đổi đặc điểm giới tính của một người một cách cưỡng bức, ép buộc hoặc không tự nguyện có thể cấu thành hành vi tra tấn, hoặc sự đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ nhục khác;

E. Nghiêm cấm mọi thực hành, đồng thời bãi bỏ mọi đạo luật và chính sách cho phép thực hiện các phương pháp điều trị xâm lấn và không thể đảo ngược trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, bao gồm phẫu thuật 'bình thường hóa' cơ quan sinh dục cưỡng bức, triệt sản không tự nguyện, thí nghiệm phi đạo đức, trưng bày y khoa, các liệu pháp 'sửa chữa' hoặc 'chuyển đổi' (conversion therapies), khi bị áp đặt hoặc thực hiện mà không có sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của người có liên quan.

NGUYÊN TẮC 16: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN GIÁO DỤC

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

I. Đảm bảo đưa các tài liệu toàn diện, mang tính khẳng định và chính xác về sự đa dạng tính dục, sinh học, thể chất và tâm lý, cũng như quyền con người của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng vào chương trình giảng dạy, có tính đến năng lực đang phát triển của trẻ em;

J. Đảm bảo đưa các tài liệu toàn diện, mang tính khẳng định và chính xác về sự đa dạng tính dục, sinh học, thể chất và tâm lý, cũng như quyền con người của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng vào các chương trình đào tạo giáo viên và bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

NGUYÊN TẮC 17: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN ĐẠT ĐƯỢC TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CAO NHẤT CÓ THỂ

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

J. Bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự phân biệt đối xử, bạo lực và các tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe;

K. Đảm bảo quyền tiếp cận tiêu chuẩn cao nhất có thể về chăm sóc sức khỏe khẳng định giới, trên cơ sở sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của cá nhân;

L. Đảm bảo rằng dịch vụ chăm sóc sức khỏe khẳng định giới được cung cấp bởi hệ thống y tế công cộng hoặc, nếu không được cung cấp như vậy, thì chi phí phải được chi trả hoặc hoàn lại theo các chương trình bảo hiểm y tế công cộng và tư nhân;

M. Thực hiện mọi biện pháp cần thiết để xóa bỏ mọi hình thức bạo lực tình dục và sinh sản trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, bao gồm tảo hôn/kết hôn cưỡng bức, hiếp dâm và mang thai cưỡng bức;

N. Đảm bảo quyền tiếp cận, không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, đối với thuốc dự phòng trước và sau phơi nhiễm HIV (PrEP và PEP);

O. Đảm bảo quyền tiếp cận một loạt các biện pháp tránh thai an toàn, có chi phí hợp lý và hiệu quả, bao gồm cả biện pháp tránh thai khẩn cấp, cũng như tiếp cận thông tin và giáo dục về kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản mà không bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

P. Thực hiện mọi biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc sau phá thai có chất lượng, và gỡ bỏ mọi rào cản có thể cản trở việc tiếp cận kịp thời các dịch vụ phá thai có chất lượng với chi phí hợp lý, mà không bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

Q. Ngăn chặn việc tiết lộ tình trạng nhiễm HIV, cũng như thông tin sức khỏe và y tế cá nhân liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, chẳng hạn như quá trình điều trị khẳng định giới, mà không có sự đồng thuận tự nguyện, được biết trước và đầy đủ thông tin của cá nhân đó;

R. Đảm bảo rằng các quy định pháp luật, quy chế hoặc bất kỳ biện pháp hành chính nào khác về việc hiến máu, giao tử, phôi, nội tạng, tế bào hoặc các mô khác không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

S. Đảm bảo đưa các tài liệu mang tính khẳng định về sự đa dạng tính dục, sinh học, thể chất và tâm lý cùng quyền con người của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng vào chương trình đào tạo y khoa và các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

NGUYÊN TẮC 19: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN VÀ BIỂU ĐẠT / QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

G. Thực hiện các biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp thích hợp khác để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của mình, bao gồm cả cách thức các quyền này được áp dụng trong mối quan hệ với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính;

H. Cung cấp miễn phí và dễ tiếp cận, cả trực tuyến lẫn qua các hình thức khác, các điều ước và văn kiện quốc tế và khu vực; hiến pháp quốc gia, các đạo luật và quy định quốc gia; các công trình nghiên cứu, báo cáo, dữ liệu, tài liệu lưu trữ; các báo cáo và thông tin do Nhà nước đệ trình lên các cơ quan và cơ chế quốc tế và khu vực; cùng mọi thông tin khác cần thiết để bảo đảm hoặc tạo điều kiện cho việc thực thi bất kỳ quyền con người hay quyền tự do cơ bản nào hoặc tiếp cận biện pháp khắc phục khi có sự vi phạm bất kỳ quyền nào như vậy;

I. Công nhận rằng nhu cầu, đặc điểm và tình hình nhân quyền của các nhóm dân cư có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng là khác biệt nhau, và đảm bảo rằng dữ liệu về từng nhóm dân cư được thu thập và quản lý theo phương thức tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức, khoa học và nhân quyền, đồng thời được công bố dưới dạng phân tách chi tiết.

NGUYÊN TẮC 20: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TỰ DO HỘI HỌP VÀ LẬP HỘI ÔN HÒA

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

F. Tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập các hiệp hội nhằm mục đích thúc đẩy quyền của tất cả mọi người, bao gồm cả trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

G. Đảm bảo rằng các hiệp hội hoạt động nhằm thúc đẩy quyền con người liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính có thể tìm kiếm, tiếp nhận và sử dụng nguồn tài trợ cũng như các nguồn lực khác từ các cá nhân, hiệp hội, quỹ hoặc các tổ chức xã hội dân sự khác, chính phủ, cơ quan viện trợ, khu vực tư nhân, Liên Hợp Quốc và các thực thể khác, dù ở trong nước hay nước ngoài;

H. Đảm bảo rằng các yêu cầu và thủ tục đăng ký lập hội, ở những nơi có quy định này, không gây phiền hà hoặc áp đặt những hạn chế không chính đáng, bao gồm cả những hạn chế viện dẫn lý do đạo đức và trật tự công cộng;

I. Đảm bảo rằng quyền tự do lập hội được áp dụng bình đẳng đối với cả các hội nhóm chưa đăng ký, bao gồm các hội nhóm làm việc về những vấn đề liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

J. Thực hiện các biện pháp tích cực, bao gồm các biện pháp hành động khẳng định (affirmative action), nhằm vượt qua những thách thức đặc thù đối với việc thụ hưởng quyền tự do lập hội của các nhóm bị đẩy ra bên lề và dễ bị tổn thương trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

K. Thực hiện các biện pháp tích cực nhằm bảo vệ quyền lập hội của những đơn vị cung cấp dịch vụ làm việc với những người bị phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 23: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÌM KIẾM TỊ NẠN

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

D. Đảm bảo rằng nỗi lo sợ có căn cứ về việc bị bức hại trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính được chấp nhận làm căn cứ để công nhận quy chế tị nạn, bao gồm cả ở những nơi mà xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính bị hình sự hóa và những đạo luật đó, trực tiếp hoặc gián tiếp, tạo ra hoặc góp phần tạo nên một môi trường áp bức không khoan dung cùng bầu không khí phân biệt đối xử và bạo lực;

E. Đảm bảo rằng những người tìm kiếm tị nạn được bảo vệ khỏi bạo lực, phân biệt đối xử và các tổn hại khác gây ra trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, bao gồm cả trong quá trình xét duyệt đơn xin tị nạn của họ và trong các điều kiện tiếp nhận;

F. Đảm bảo rằng không ai bị từ chối quyền tị nạn dựa trên lý do rằng người đó có thể che giấu hoặc thay đổi xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của mình để tránh bị bức hại;

G. Chấp nhận sự tự nhận diện của người tìm kiếm tị nạn trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính làm điểm khởi đầu cho việc xem xét đơn xin tị nạn của họ;

H. Đảm bảo rằng người tìm kiếm tị nạn không bị từ chối cấp quy chế tị nạn chỉ vì họ đã không trình bày xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của mình như một căn cứ bị bức hại ngay trong lần đầu tiên họ có cơ hội làm điều đó;

I. Đảm bảo các hướng dẫn và chương trình đào tạo có tính nhạy cảm và phù hợp về mặt văn hóa đối với xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính cho các nhân viên tham gia vào quá trình xác định quy chế tị nạn và quản lý điều kiện tiếp nhận;

J. Đảm bảo tôn trọng nhân phẩm và quyền riêng tư của người tìm kiếm tị nạn vào mọi thời điểm, bao gồm bằng cách chỉ ghi chép thông tin về xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính của một người khi việc đó là hợp pháp, hợp lý, cần thiết và tương xứng, lưu trữ thông tin đó một cách bảo mật và nghiêm cấm việc tiết lộ cho bất kỳ ai ngoài những người trực tiếp tham gia vào quá trình xác định quy chế tị nạn;

K. Xây dựng và thực thi các hướng dẫn về đánh giá độ tin cậy liên quan đến việc xác lập xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính của một người khi tìm kiếm tị nạn, và đảm bảo các đánh giá đó được quyết định một cách khách quan và nhạy cảm, không bị cản trở bởi các khuôn mẫu định kiến và thiên kiến văn hóa;

L. Đảm bảo rằng các xét nghiệm hoặc bằng chứng y tế hay tâm lý không phù hợp, mang tính xâm lấn, không cần thiết hoặc cưỡng bức không được sử dụng để đánh giá xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính tự khai báo của một người khi tìm kiếm tị nạn;

M. Cung cấp quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế và tư vấn phù hợp cho những người tìm kiếm tị nạn, công nhận bất kỳ nhu cầu đặc thù nào của các cá nhân trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của họ, bao gồm cả những nhu cầu liên quan đến sức khỏe sinh sản, thông tin và điều trị HIV, liệu pháp nội tiết tố hoặc liệu pháp khác, và điều trị khẳng định giới;

N. Đảm bảo tránh việc giam giữ người tìm kiếm tị nạn, và chỉ sử dụng như một biện pháp cuối cùng trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể;

O. Đảm bảo rằng việc bố trí giam giữ, khi được áp dụng, tránh làm cho các cá nhân bị đẩy ra bên lề hơn nữa trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, hoặc khiến họ phải chịu bạo lực, phân biệt đối xử hay các tổn hại khác;

P. Đảm bảo rằng hình thức biệt giam không được sử dụng để quản lý hoặc để bảo vệ những người có nguy cơ bị phân biệt đối xử, bạo lực hoặc tổn hại khác trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, và trả tự do hoặc chuyển người tìm kiếm tị nạn sang các biện pháp thay thế giam giữ nếu không thể cung cấp sự bảo vệ hiệu quả.

NGUYÊN TẮC 24: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN LẬP GIA ĐÌNH

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

H. Bảo vệ trẻ em khỏi sự phân biệt đối xử, bạo lực hoặc tổn hại khác xuất phát từ xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của cha mẹ, người giám hộ hoặc các thành viên khác trong gia đình của trẻ;

I. Cấp giấy khai sinh cho trẻ ngay khi sinh ra có phản ánh bản dạng giới tự xác định của cha mẹ;

J. Tạo điều kiện tiếp cận các phương pháp bảo tồn khả năng sinh sản, chẳng hạn như trữ đông giao tử và mô cho bất kỳ người nào mà không phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính, bao gồm cả trước khi tiến hành điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật;

K. Đảm bảo rằng dịch vụ mang thai hộ, ở những nơi hợp pháp, được cung cấp mà không có sự phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 25: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN THAM GIA VÀO ĐỜI SỐNG CÔNG CỘNG

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

D. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính không bị sử dụng làm căn cứ ngăn cản một người thực thi quyền bầu cử của mình;

E. Xây dựng và triển khai các chương trình hành động khẳng định nhằm thúc đẩy sự tham gia vào đời sống công cộng và chính trị cho những người bị đẩy ra bên lề trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính.

NGUYÊN TẮC 27: LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN THÚC ĐẨY NHÂN QUYỀN

CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI:

F. Ban hành đạo luật, bao gồm việc thiết lập, chỉ định hoặc duy trì một cơ chế được cấp đủ nguồn lực, nhằm bảo vệ những người bảo vệ quyền của các cá nhân đang trải qua hoặc có nguy cơ chịu sự vi phạm trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính;

G. Đảm bảo sự tham gia của các cá nhân và tổ chức hoạt động về các vấn đề nhân quyền liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới hoặc đặc điểm giới tính vào các quy trình ra quyết định công cộng và chính trị có ảnh hưởng đến họ.

CÁC KHUYẾN NGHỊ BỔ SUNG

Mọi thành viên của xã hội và cộng đồng quốc tế đều có trách nhiệm liên quan đến việc hiện thực hóa quyền con người. Do đó, chúng tôi khuyến nghị bổ sung rằng:

Q. Các cơ quan nhân quyền quốc gia đảm bảo rằng trong các chương trình và hoạt động của mình, họ thực hiện hành động về các vấn đề nhân quyền liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, lồng ghép những vấn đề đó vào tất cả các chức năng của mình, bao gồm giải quyết khiếu nại và giáo dục nhân quyền, đồng thời thúc đẩy sự hiện diện của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng trong đội ngũ lãnh đạo và nhân sự của cơ quan;

R. Các tổ chức thể thao tích hợp Bộ Nguyên tắc Yogyakarta (2006) và các Nguyên tắc Bổ sung này (2017), cũng như tất cả các chuẩn mực và tiêu chuẩn nhân quyền có liên quan vào chính sách và thực tiễn của mình, cụ thể là:

i. Thực hiện các bước thiết thực nhằm tạo ra những không gian thân thiện cho việc tham gia thể thao và hoạt động thể chất, bao gồm việc lắp đặt các phòng thay đồ phù hợp, và nâng cao nhận thức nhạy cảm cho cộng đồng thể thao về việc thực thi các đạo luật chống phân biệt đối xử trong bối cảnh thể thao đối với những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng;

ii. Đảm bảo rằng mọi cá nhân mong muốn tham gia thể thao đều được hỗ trợ để thực hiện điều đó bất kể xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, và mọi cá nhân đều có thể tham gia mà không bị hạn chế, chỉ chịu sự điều chỉnh của các yêu cầu hợp lý, tương xứng và không tùy tiện để tham gia phù hợp với giới tự khai báo của mình;

iii. Bãi bỏ, hoặc kiềm chế không ban hành các chính sách ép buộc, cưỡng ép hoặc gây áp lực buộc các vận động viên nữ phải trải qua các cuộc kiểm tra, xét nghiệm và/hoặc thủ thuật y tế không cần thiết, không thể đảo ngược và có hại để được tham gia thi đấu với tư cách là nữ giới trong thể thao;

iv. Thực hiện các biện pháp khuyến khích công chúng tôn trọng sự đa dạng dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính trong thể thao, bao gồm các biện pháp xóa bỏ phát ngôn thù ghét, quấy rối và bạo lực tại các sự kiện thể thao.

> *CÁC NGUYÊN TẮC BỔ SUNG, NGHĨA VỤ QUỐC GIA VÀ KHUYẾN NGHỊ NÀY phản ánh việc áp dụng luật nhân quyền quốc tế vào đời sống và trải nghiệm của những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính đa dạng, và không có bất kỳ nội dung nào trong văn kiện này được diễn giải theo hướng hạn chế hay giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào các quyền và tự do của những người đó như đã được công nhận trong luật pháp hoặc tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hay quốc gia.*

DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA KÝ TÊN THÔNG QUA CÁC NGUYÊN TẮC VÀ NGHĨA VỤ QUỐC GIA BỔ SUNG

• **Philip Alston (Úc):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tình trạng nghèo cùng cực và nhân quyền

• **Ilze Kehris Brands (Latvia và Thụy Điển):** Thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc; Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Nhân quyền và Luật Nhân đạo Raoul Wallenberg

• **Deborah Brown (Hoa Kỳ):** Hiệp hội Truyền thông Tiến bộ (Association for Progressive Communications)

• **Mauro Cabral Grinspan (Argentina):** Giám đốc Điều hành, GATE

• **Edwin Cameron (Nam Phi):** Thẩm phán Tòa án Hiến pháp Nam Phi

• **Morgan Carpenter (Úc):** Người sáng lập Dự án Ngày Liên giới tính (Intersex Day Project); Đồng Giám đốc điều hành Tổ chức Quốc tế Liên giới tính Úc; Chuyên gia tư vấn, GATE

• **Kamala Chandrakirana (Indonesia):** Quỹ Hành động Khẩn cấp vì Nhân quyền của Phụ nữ - Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên Nhóm Công tác của Liên Hợp Quốc về vấn đề phân biệt đối xử chống lại phụ nữ trong pháp luật và thực tiễn (2011–2017)

• **Sonia Onufer Corrêa (Brazil):** Cộng tác viên Nghiên cứu, Hiệp hội AIDS Liên ngành Brazil (ABIA); Đồng Chủ tịch, Sexuality Policy Watch

• **Paul Dillane (Vương quốc Anh):** Giám đốc Điều hành, Kaleidoscope Trust

• **Julia Ehrt (Đức):** Giám đốc Điều hành, Tổ chức Người chuyển giới Châu Âu (TGEU)

• **Sheherezade Kara (Vương quốc Anh và Zimbabwe):** Chuyên gia Luật Nhân quyền Quốc tế, Người vận động chính sách và Chuyên gia tư vấn

• **David Kaye (Hoa Kỳ):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do quan điểm và biểu đạt

• **Maina Kiai (Kenya):** InformAction và Người bảo vệ Nhân quyền; Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền tự do hội họp và lập hội ôn hòa (2011–2017)

• **Eszter Kismodi (Hungary và Thụy Sĩ):** Luật sư nhân quyền quốc tế

• **Eleanora Lamm (Argentina):** Giám đốc Nhân quyền tại Tòa án Công lý Tối cao Mendoza; Thành viên Ủy ban Quốc gia về Đạo đức trong Khoa học và Công nghệ

• **Victor Madrigal-Borloz (Costa Rica):** Tổng Thư ký Hội đồng Phục hồi Quốc tế cho các Nạn nhân bị Tra tấn (IRCT)

• **Monica Mbaru (Kenya):** Thẩm phán Tòa án Quan hệ Việc làm và Lao động

• **Sanji Mmasenono Monageng (Botswana):** Thẩm phán Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC), The Hague; Ủy viên Ủy ban Luật gia Quốc tế (ICJ)

• **Vitit Muntarbhorn (Thái Lan):** Giáo sư Danh dự, Đại học Chulalongkorn; Chuyên gia Độc lập của Liên Hợp Quốc về bảo vệ khỏi bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới (2016–2017)

• **Arvind Narrain (Ấn Độ):** Giám đốc Văn phòng Geneva, ARC International; Diễn đàn Pháp luật Thay thế (Alternative Law Forum, 2000–2014)

• **Sunil Pant (Nepal):** Nghị sĩ Quốc hội (2008–2012), Nepal

• **Pooja Patel (Ấn Độ và Thụy Sĩ):** Quản lý Chương trình Quyền LGBT & Phụ nữ, Dịch vụ Quốc tế về Nhân quyền (ISHR)

• **Dainius Puras (Lithuania):** Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền của mọi người được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe thể chất và tinh thần cao nhất có thể

• **Alecs Recher (Thụy Sĩ):** Trưởng bộ phận tư vấn pháp lý, Mạng lưới Người chuyển giới Thụy Sĩ; Nhà nghiên cứu, Trung tâm Chuyên môn về Nhân quyền Thụy Sĩ

• **Cianán B. Russell (Hoa Kỳ và Thái Lan):** Cán bộ Nhân quyền & Vận động chính sách, Mạng lưới Người chuyển giới Châu Á - Thái Bình Dương (APTN)

• **Macarena Saez (Hoa Kỳ):** Trung tâm Luật Nhân quyền & Nhân đạo, Trường Luật Washington thuộc Đại học American

• **Meena Saraswati Seshu (Ấn Độ):** Tổng Thư ký, Sampada Grameen Mahila Sanstha (SANGRAM)

• **Ajit Prakash Shah (Ấn Độ):** Chánh án (2008–2010), Tòa án Cấp cao Delhi

• **Chris Sidoti (Úc):** Chuyên gia nhân quyền quốc tế; Ủy viên Nhân quyền Úc (1995–2000)

• **Monica Tabengwa (Botswana):** Giám đốc Điều hành, Pan-Africa ILGA

• **Sylvia Tamale (Uganda):** Trường Luật, Đại học Makerere

• **Frans Viljoen (Nam Phi):** Giáo sư Luật Nhân quyền Quốc tế và Giám đốc Trung tâm Nhân quyền, Khoa Luật, Đại học Pretoria

• **Kimberly Zieselman (Hoa Kỳ):** Giám đốc Điều hành, interACT: Advocates for Intersex Youth